

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Việt Nam đang bước vào thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, du lịch cũng đang dần khẳng định được vai trò của nó trong nền kinh tế đất nước. Ngành Du lịch Việt Nam nói chung và du lịch khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh nói riêng trong những năm qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Lượng khách du lịch nội địa và quốc tế không ngừng tăng lên, thu nhập du lịch cũng được nâng lên đáng kể, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật liên tục được nâng cấp cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh những đóng góp về mặt kinh tế, du lịch cũng là ngành có đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đây cũng là ngành có đóng góp lớn vào cơ cấu kinh tế của địa phương nói riêng và của cả nước nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển du lịch ở khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh, đặc biệt là vùng ven bờ biển vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, nhất là trong việc quản lí, khai thác tài nguyên. Điều đó đã gây tác hại, làm cho nguồn tài nguyên bị suy thoái, môi trường bị hủy hoại, bản sắc văn hóa dân tộc bị đe dọa, các giá trị văn hóa truyền thống bị thương mại hóa, tệ nạn xã hội nảy sinh... ngày càng nghiêm trọng. Để giải quyết tốt vấn đề bức xúc này đòi hỏi phải có những biện pháp mang tính khoa học, hiệu quả và đồng bộ nhằm đạt được những mục tiêu về phương diện kinh tế, văn hóa - xã hội, tài nguyên - môi trường, đảm bảo phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy, em chọn Đề tài “Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh”, để làm Khoá luận tốt nghiệp, mong muốn có thể đóng góp một chút công sức để giải quyết những vấn đề cấp thiết đang đặt ra cho ngành Du lịch của Hải Phòng và Quảng Ninh, là hai cực quan trọng trong

Tam giác động lực tăng trưởng kinh tế phía Bắc, cũng là quê hương yêu dấu của em.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

a. Mục đích

- Tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh tế xã hội đang diễn ra tại khu vực ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh và những tác động của nó tới các vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường du lịch của vùng.

- Thông qua nhận định tình hình thực tiễn phát triển của ngành du lịch, tìm ra các giải pháp bảo vệ môi trường, văn hóa, xã hội nhằm phát triển du lịch một cách bền vững.

b. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan những vấn đề về cơ sở lí luận và thực tiễn phát triển du lịch bền vững.

- Nghiên cứu về thực trạng nguồn tài nguyên du lịch, đánh giá hiện trạng và khả năng khai thác phục vụ các hoạt động du lịch của khu vực ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Nhận xét, đánh giá tình hình phát triển du lịch ở khu vực ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh trên quan điểm phát triển bền vững.

- Đề xuất một số biện pháp nhằm đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững ở khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trong thời gian tới.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động du lịch ở khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Phạm vi nghiên cứu: Tập trung nghiên cứu các hoạt động du lịch tại vùng ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh. Giới hạn không gian được tính theo quy ước hành chính, bao gồm toàn bộ các hải đảo ven bờ cùng tất cả các đơn vị quận, huyện, thị của hai địa phương Hải Phòng và Quảng Ninh có đường bờ biển chạy qua.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Trong quá trình nghiên cứu khóa luận đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, bổ sung cho nhau, tạo điều kiện để Khóa luận đạt được kết quả một cách khả quan và có cơ sở khoa học.

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

- Các phương pháp đã sử dụng:
- + Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu;
- + Phương pháp nghiên cứu thực địa;
- + Phương pháp phân tích hệ thống;
- + Phương pháp thống kê.

5. Cấu trúc Khoá luận

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục nội dung chính Khoá luận được chia làm 3 chương, gồm:

- + *Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững.*
- + *Chương 2: Các nguồn lực chính và thực trạng phát triển du lịch ở vùng ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh.*
- + *Chương 3: Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh.*

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN

DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. Các khái niệm chính về phát triển bền vững và du lịch bền vững

1.1.1. Khái niệm phát triển bền vững

Sự phát triển là một quá trình tăng trưởng bao gồm nhiều yếu tố cấu thành khác nhau về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật. Phát triển là xu hướng tất yếu của thế giới vật chất, thế giới tự nhiên nói chung và của xã hội loài người nói riêng. Phát triển kinh tế xã hội là một quá trình tăng trưởng nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người thông qua việc phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, nâng cao các giá trị văn hóa cộng đồng.

Mục tiêu chính của quá trình phát triển là không ngừng nâng cao các điều kiện, chất lượng cuộc sống của con người, làm cho con người ít phụ thuộc vào tự nhiên, đồng thời tạo lập sự công bằng và bình đẳng giữa các tầng lớp trong xã hội. Các mục tiêu phát triển thường được cụ thể hóa bằng những chỉ tiêu về đời sống vật chất như bình quân đầu người về GDP, về lương thực, về nhà ở, về các điều kiện chăm sóc sức khỏe, về đời sống tinh thần như giáo dục, văn hóa nghệ thuật, thể thao, sự bình đẳng xã hội, tự do chính trị, truyền thống lịch sử của từng quốc gia.

Song trong quá trình phát triển, bên cạnh việc mang lại những lợi ích về mặt kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho con người thì quá trình này cũng đã và đang làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, gây ra những tác động tiêu cực làm suy thoái môi trường. Trước những thực tế đó, con người không thể khai thác nguồn tài nguyên một cách tùy tiện, không có kế hoạch và sự kiểm soát, vì sẽ dẫn tới hậu quả không những làm cạn kiệt nguồn tài nguyên mà còn mất đi sự cân bằng về môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

xã hội qua nhiều thế hệ. Từ nhận thức này đã xuất hiện một khái niệm mới về hoạt động phát triển, đó là phát triển bền vững.

Vào giữa những năm 1980, khái niệm về phát triển bền vững được đề cập đến và được chính thức đưa ra tại Hội nghị của Ủy ban thế giới về phát triển môi trường CED (năm 1987 với tên gọi chính thức là Ủy ban Brundlant). Theo đó : “Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được những nhu cầu của hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng những nhu cầu của thế hệ mai sau”[1]. Tuy nhiên nội dung chủ yếu của phát triển bền vững đề cập đến trong định nghĩa chỉ xoay quanh vấn đề phát triển kinh tế.

Sau này trong quá trình phát triển, khái niệm phát triển bền vững được các nhà khoa học đề cập đến một cách tổng quát hơn. Đa số cho rằng : “Phát triển bền vững là các hoạt động phát triển của con người nhằm phát triển và duy trì trách nhiệm của cộng đồng đối với lịch sử hình thành và hoàn thiện sự sống trên trái đất [18].

Trong năm 1980 Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) đã đưa ra một khái niệm khác về phát triển bền vững. Theo đó “Phát triển bền vững phải cân nhắc đến hiện trạng khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên có khả năng tái tạo và không tái tạo, đến các điều kiện thuận lợi cũng như khó khăn trong việc tổ chức kế hoạch hoạt động ngắn hạn và dài hạn đan xen nhau[18]. Điều này cho thấy mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của hầu hết các nước trên thế giới phải được xác định trong mối quan hệ bền vững.

Sau này, quan niệm về phát triển bền vững đã được các nhà khoa học trên thế giới phát triển và bổ sung thêm. Tại hội nghị về môi trường toàn cầu RIO-92 và RIO+95, khái niệm về phát triển bền vững được thảo luận, bổ sung và mở rộng. Theo đó, phát triển bền vững được hình thành trong sự phát triển của 3 hệ thống là tự nhiên, kinh tế và văn hóa xã hội. Nói cách khác, phát triển bền vững là kết quả của sự giao thoa của 3 hệ thống nói trên trong một quá trình phát triển. Phát triển bền vững không cho phép ưu tiên phát triển thế hệ này mà gây ra sự suy thoái và hủy hoại đối với thế hệ khác.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

O nước ta, trong thời gian gần đây, cơ sở lí luận về phát triển bền vững cũng đã được các nhà khoa học, các nhà chuyên môn, các nhà nghiên cứu dựa trên việc tiếp thu những kết quả nghiên cứu về lí luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn của quốc tế về phát triển bền vững, đồng thời có liên hệ với thực tế hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. Các vấn đề về phát triển bền vững ở nước ta đã được cụ thể hóa trong các văn bản. Quan trọng hơn cả là:

- Trong báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII năm 1996 đã chính thức đề cập đến khía cạnh “ Môi trường sinh thái, sử dụng hợp lí tài nguyên như một cấu thành không thể tách rời trong phát triển bền vững” [18].

-Chỉ thị số 36/CT của Bộ Chính trị ngày 25/06/1998 cũng đã xác định mục tiêu và các quan điểm cơ bản cho phát triển bền vững dựa chủ yếu vào hoạt động bảo vệ môi trường [18].

-Nghị quyết Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ IX đã xá định chiến lược phát triển của đất nước ta trong khoảng 20 năm tới là: “Phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường”... “sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, coi đây là nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội”[18].

Qua nội dung của các văn bản trên ta thấy nhận thức về phát triển bền vững trên cả 3 khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường đã được thể hiện một cách đầy đủ, rõ ràng trong đường lối phát triển của Đảng ta.

1.1.2. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững là một bộ phận không thể tách rời khỏi khái niệm phát triển bền vững nói chung. Ngay từ những năm 1980 khi các vấn đề phát triển bền vững bắt đầu được đề cập đến và nghiên cứu thì đã có nhiều nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm đưa ra các yếu tố ảnh hưởng của quá trình phát triển du lịch có liên quan đến phát triển bền vững.

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt (bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn) và sự phát triển của du lịch gắn liền với môi trường. Do vậy, nhiệm vụ trung tâm của những bài nghiên cứu này là nhằm giải thích cho sự cần thiết phải đảm bảo toàn vẹn của môi trường sinh thái, của các giá trị văn hóa trong khi tiến hành các hoạt động khai thác tài nguyên phục vụ du lịch, góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Từ những năm 1990, việc phát triển du lịch trên phạm vi toàn cầu với mục đích đơn thuần thu lợi về mặt kinh tế đã và đang đe dọa, hủy hoại môi trường sinh thái làm mai một dần bản sắc văn hóa bản địa. Hậu quả của những tác động này đã ảnh hưởng đến bản thân sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện yêu cầu nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững, nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đến môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài.

Một số loại hình du lịch quan tâm đến khía cạnh môi trường đã xuất hiện như: du lịch sinh thái; du lịch xanh; du lịch dựa vào thiên nhiên; du lịch khám phá; du lịch mạo hiểm... đã góp phần nâng cao hình ảnh về một hướng phát triển du lịch có trách nhiệm, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Hiện nay, mặc dù đã có sự thống nhất về nhận thức, song các quan điểm về phát triển bền vững của các nhà khoa học vẫn chưa thống nhất, đặc biệt là những quan điểm cho rằng: phát triển du lịch bền vững cần phải đảm bảo nguyên tắc chính là bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường và văn hóa với các quan điểm cho rằng nguyên tắc hàng đầu của phát triển du lịch du lịch bền vững là sự tăng trưởng kinh tế do du lịch đem lại.

Dưới góc độ kinh tế mà mục đích chủ yếu phát triển du lịch là lợi nhuận thì “Phát triển du lịch bền vững là một quá trình hoạt động du lịch mà ở đó có thể duy trì được mức độ tăng trưởng liên tục của các chỉ tiêu kinh tế trong một khoảng thời gian nhiều năm, hoặc trong một giai đoạn nhất định”[18]. Tuy nhiên, quan niệm này chưa đầy đủ và còn chịu nhiều sự phê phán của các nhà chuyên môn, các nhà nghiên cứu về tài nguyên và môi trường.

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

Đa số các nhà chuyên môn với sự thông nhất cao nhất đã đưa ra quan điểm về phát triển du lịch bền vững bao hàm cả góc độ về kinh tế và bảo tồn. Với các quan điểm này thì du lịch bền vững được hiểu là: “Hoạt động khai thác các giá trị tài nguyên môi trường tự nhiên và văn hóa nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn, thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn, đồng thời tiếp tục duy trì cá khoản đóng góp cho công tác bảo tồn tài nguyên môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng dân cư địa phương...”

Như vậy, với những quan điểm trên đây thì có thể coi phát triển du lịch bền vững nói chung đã được Hội nghị của Ủy ban thế giới về Phát triển và môi trường xác định năm 1987. Phát triển du lịch bền vững là hoạt động phát triển du lịch ở một khu vực cụ thể sao cho nội dung, hình thức và quy mô là thích hợp và bền vững theo thời gian, không làm suy thoái môi trường, không làm ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ các hoạt động khác. Ngược lại tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch được xây dựng trên nền tảng sự thành công trong phát triển của các ngành khác, sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

Ở Việt Nam, khái niệm phát triển bền vững còn tương đối mới nhưng thông qua các bài học kinh nghiệm và thực tiễn về phát triển du lịch bền vững ở các nước trên thế giới, thì phát triển du lịch ở nước ta đang hướng tới có trách nhiệm với thiên nhiên và môi trường. Mặc dù các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực du lịch và lĩnh vực khác liên quan ở Việt Nam còn có những quan điểm chưa thực sự thống nhất về khái niệm phát triển du lịch bền vững, tuy nhiên cho đến nay đa số ý kiến cho rằng: “Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tài nguyên tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn và đảm bảo sự đóng góp cho công tác bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, cho công tác bảo vệ môi trường để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương.”

Như vậy, theo quan điểm trên thì hoạt động du lịch được coi là có tính bền vững sẽ đạt được sự phát triển sao cho bản chất, quy mô và phương thức phù hợp và bền vững theo thời gian, khả năng chịu tải của môi trường, hỗ trợ cho công tác bảo tồn các giá trị tự nhiên và văn hóa, cho cuộc sống của cộng đồng. Nhưng muốn thực hiện được điều đó thì phát triển du lịch bền vững cần phải đảm bảo một số nguyên tắc sau:

1.2. Các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, có định hướng tài nguyên rõ rệt và mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng cao...Chính vì vậy, sự phát triển du lịch bền vững đòi hỏi phải có sự nỗ lực chung, phối hợp đồng bộ của toàn xã hội và phải đảm bảo một số nguyên tắc[19].

1.2.1. Sử dụng nguồn lực một cách bền vững

Việc bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, văn hóa – xã hội là rất cần thiết, nó giúp cho việc kinh doanh phát triển lâu dài. Du lịch là ngành kinh tế có sự định hướng tài nguyên rõ rệt và tài nguyên du lịch được coi là sản phẩm du lịch quan trọng nhất, là mục đích chuyến đi của du khách. Nhưng nhiều loại tài nguyên du lịch không thể đổi mới, tái chế hay thay thế được. Hoạt động du lịch ngoài việc mang lại hiệu quả về nhiều mặt nhưng đồng thời cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực làm suy giảm, cạn kiệt tài nguyên, môi trường.

Vì vậy, trong quá trình quy hoạch các dự án phát triển du lịch cần xây dựng những phương cách, chiến lược bảo tồn, tôn tạo, khai thác tài nguyên du lịch theo hướng tiết kiệm, hợp lý để lưu lại cho thế hệ tương lai một nguồn tài nguyên như thế hệ hiện tại được hưởng.

1.2.2. Duy trì tính đa dạng

Việc duy trì và tăng cường tính đa dạng của thiên nhiên văn hóa – xã hội là hết sức quan trọng đối với du lịch bền vững lâu dài; là cơ sở cho việc tồn tại phát triển của ngành du lịch. Trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án quy hoạch du lịch, cũng như phát triển du lịch, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên dễ dàng làm mất đi tính đa dạng của thiên nhiên, văn hóa – xã hội.

1.2.3. Giảm tiêu thụ quá mức và giảm chất thải

Sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên và các tài nguyên khác không chỉ dẫn tới sự hủy hoại môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên mà còn không đảm bảo tài nguyên cho sự phát triển lâu dài của ngành Du lịch. Do vậy, đối với các địa phương và các quốc gia hoạt động du lịch ngày càng phát triển thì lượng du khách ngày càng nhiều dẫn đến lượng chất thải từ hoạt động này cũng ngày càng nhiều. Các dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch được triển khai không có đánh giá tác động môi trường, hoặc không thực thi những kiến nghị về đánh giá tác động của môi trường dẫn đến sự tiêu dùng lãng phí tài nguyên. Chính điều này đã gây ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và xáo trộn về văn hóa – xã hội. Nhiều dự án quy hoạch du lịch không có kế hoạch, hay lập kế hoạch kém đã dẫn đến việc các cộng đồng địa phương cùng với các cơ quan nhà nước phải làm công việc phục hồi tổn thất về môi trường.

Do vậy, việc quy hoạch phát triển du lịch đúng đắn ngay từ khi lập dự án phải tiến hành đánh giá tác động từ hoạt động du lịch đến tài nguyên môi trường, từ đó dự kiến những biện pháp phòng ngừa hữu hiệu nhằm giảm tiêu thụ quá mức tài nguyên và giảm lượng chất thải vào môi trường là cần thiết.

1.2.4. Hợp nhất quy hoạch du lịch vào quá trình quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Du lịch là một ngành kinh tế liên ngành, nó có mối qua hệ chặt chẽ với nhiều ngành kinh tế - xã hội. Do vậy, cần hợp nhất phát triển du lịch vào trong khuôn khổ hoạch định chiến lược của địa phương và quốc gia. Quy hoạch phát triển du lịch là một bộ phận của quy hoạch kinh tế - xã hội, nó làm tăng khả năng tồn tại, phát triển lâu dài của ngành du lịch.

Khi sự phát triển là một bộ phận hợp nhất của quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp quốc gia hoặc địa phương, nếu coi việc phát triển du lịch là một tổng thể thì sẽ mang lại lợi ích tối đa và dài hạn hơn cho nền kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương và cho cả phát triển du lịch. Điều này sẽ khuyến khích việc bảo tồn, tôn tạo và khai thác tài nguyên môi trường du lịch hiệu quả hơn, vừa góp phần hấp dẫn du khách và nâng cao đời sống cộng đồng địa phương. Khi

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

hòa nhập phát triển quy hoạch vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương, ngành du lịch sẽ được đầu tư, phát triển phù hợp, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Do vậy, trong quá trình quy hoạch du lịch cần phải tính đến sự hòa hợp với quy hoạch đến phát triển kinh tế - xã hội.

1.2.5. Hỗ trợ kinh tế địa phương và thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương

**** Hỗ trợ kinh tế địa phương***

Nguồn tài nguyên mà ngành du lịch sử dụng vốn thuộc quyền sở hữu chung của người dân bản địa như đường giao thông, điện nước, hệ thống xử lý chất thải, thông tin liên lạc...có thể không chỉ phục vụ cho ngành du lịch nhưng vẫn thúc đẩy du lịch phát triển. Hoạt động du lịch một mặt mang lại hiệu quả tích cực cho kinh tế - xã hội của địa phương, mặt khác cũng để lại những hậu quả tiêu cực cho tài nguyên môi trường và kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy, ngành du lịch có trách nhiệm đóng góp một phần thu nhập cho phát triển kinh tế địa phương, trong quá trình hoạch định các giải pháp chính sách khi quy hoạch du lịch cần phải tính đến đóng góp từ thu nhập du lịch cho kinh tế địa phương và quốc gia.

**** Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương.***

Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào du lịch không chỉ mang lại lợi ích cho họ và môi trường, mà còn góp phần duy trì, phát triển du lịch, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo ra sự hấp dẫn với du khách.

Sự tham gia của địa phương là rất cần thiết cho ngành du lịch. Bởi lẽ, dân cư, nền văn hóa, môi trường, lối sống và truyền thống của địa phương là những nhân tố quan trọng thu hút khách du lịch tới điểm du lịch. Sự tham gia thực sự của cộng đồng có thể làm phong phú thêm kinh nghiệm và sản phẩm du lịch. Khi cộng đồng địa phương tham gia vào quá trình quy hoạch và chỉ đạo phát triển du lịch, thì họ có thể trở thành đối tác tích cực, tạo ra sự kiểm chứng và có nghĩa vụ với môi trường. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch có thể giúp cho họ xóa đói giảm nghèo, góp phần thu được nhiều ngoại tệ, có lợi cho cả cộng đồng địa phương và khách du lịch, đồng thời cũng nâng cao triển vọng phát triển lâu dài của sản phẩm du lịch.

1.2.6. Lấy ý kiến quần chúng và các đối tượng có liên quan

Việc lấy ý kiến của cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan khác nhau, các doanh nghiệp du lịch là rất cần thiết. Đây là một bước nhằm nâng cao nhận thức của các bên tham gia với các dự án quy hoạch, cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn tiềm ẩn về quyền lợi. Đồng thời, điều này giúp cho các bên tham gia có thể ủng hộ cho việc thực hiện các dự án quy hoạch. Do vậy, trong quá trình triển khai các dự án quy hoạch du lịch cần vận dụng nguyên tắc này trong điều tra xã hội học, lấy ý kiến của các đối tượng có liên quan vừa để giải tỏa các mâu thuẫn tiềm ẩn; vừa tìm thấy các nguyên nhân bất đồng những vấn đề cần giải quyết; góp phần thu hút các bên tích cực tham gia vào việc thực hiện dự án quy hoạch và phát triển du lịch.

1.2.7. Tiến hành nghiên cứu

Thông tin, số liệu để xây dựng dự án và ngay cả khi dự án được thực hiện đều không sẵn có. Để các dự án quy hoạch có hiệu quả, ngay từ thời kì tiền dự án đến khi thực hiện dự án cần: Đầu tư nhiều cho công tác điều tra, giám sát, thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp mới có thể xây dựng được các mục tiêu, các định hướng, các giải pháp của các dự án phù hợp. Công tác nghiên cứu còn giúp cho việc nhận thức rõ được những thiếu sót, hạn chế của dự án quy hoạch để từ đó có những giải pháp kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Đồng thời kết quả điều tra, thống kê, đánh giá còn cung cấp thông tin làm cơ sở cho việc quy hoạch của dự án ở những giai đoạn sau.

1.2.8. Đào tạo nguồn nhân lực

Con người luôn là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế nhất là đối với sự phát triển của ngành du lịch – ngành kinh tế đòi hỏi cao về “lao động sống”. Vì vậy, trong phát triển du lịch bền vững, ngoài các yếu tố kể trên thì cần phải có đội ngũ quản lý, đội ngũ lao động trực tiếp được đào tạo cơ bản về mọi mặt, có trình độ chuyên môn cao, đem lại lợi ích kinh tế cho ngành và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đồng thời góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường.

1.2.9. Nâng cao trách nhiệm trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

Đối với phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển du lịch bền vững thì việc tuyên truyền, xúc tiến và quảng bá luôn là hoạt động rất quan trọng. Tiến trình xúc tiến quảng bá này sẽ đảm bảo khả năng thu hút khách du lịch, tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm du lịch. Bởi vậy, khi thực hiện quảng bá, xúc tiến và tiếp thị cần phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và đầy đủ để đảm bảo tính bền vững trong du lịch.

1.3. Các tiêu chí cơ bản về phát triển du lịch bền vững

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao với sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội. Sự phát triển của du lịch phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... của đất nước cũng như của khu vực. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà có thể đánh giá phát triển du lịch bền vững một cách tùy tiện mà phải dựa trên các tiêu chí cơ bản về phát triển du lịch bền vững, bao gồm:

1.3.1. Các tiêu chí về kinh tế

Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo sự tăng trưởng liên tục và ổn định lâu dài của các chỉ tiêu kinh tế du lịch. Theo xu thế hiện nay ở trong nước và trên thế giới, các chỉ tiêu về kinh tế được phát triển liên tục trong nhiều năm (thường là trên 10 năm) ở mức trung bình khoảng 7-10% một năm thì được gọi là phát triển bền vững. Tuy nhiên, tùy thuộc vào trình độ phát triển và mức khởi điểm của các chỉ tiêu kinh tế ở mỗi nước, mỗi địa phương mà mức độ tăng trưởng sẽ cao thấp khác nhau được lựa chọn để đánh giá tính bền vững. Với chỉ tiêu này, cần đề cập đến những chỉ tiêu cụ thể sau:

1.3.1.1. Chỉ tiêu khách du lịch

Là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu đối với quá trình phát triển du lịch, nó quyết định sự thành công hay thất bại, quyết định sự bền vững hoặc không bền vững của ngành du lịch. Chỉ tiêu này bao gồm: Số lượng tuyệt đối về khách, số ngày lưu trú trung bình, số khách quay trở lại, khả năng thanh toán, mức độ hài lòng của khách .

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

1.3.1.2. Chỉ tiêu thu nhập và tổng sản phẩm quốc nội ngành du lịch (GDP du lịch)

Đây là chỉ tiêu đánh dấu sự phát triển của du lịch cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng; là thước đo mức độ phát triển và cho sự thành công của ngành du lịch.

Tài nguyên du lịch (của một vùng lãnh thổ nào đó) bao gồm tất cả các khoản thu được do khách du lịch chi trả (trên lãnh thổ đó) cho du lịch như lưu trú, ăn uống, vận chuyển khách (không kể vận chuyển quốc tế), các dịch vụ vui chơi, giải trí...và các dịch vụ bổ sung khác.

Giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu, là thước đo sự phát triển của ngành kinh tế nói chung và của từng ngành nói chung. Đối với ngành du lịch, việc tăng trưởng thường xuyên và liên tục của chỉ tiêu GDP không những đảm bảo cho sự phát triển về mặt kinh tế, mà còn cho thấy vị trí của ngành trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng này cao, ổn định và tăng trưởng theo thời gian thì ngành du lịch ngày càng phát triển gần với mục tiêu phát triển bền vững.

1.3.1.3. Chỉ tiêu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong du lịch (bao gồm các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, khu du lịch...) là thước đo phản ánh sự phát triển của ngành du lịch. Hệ thống cơ sở vật chất trong du lịch có hoàn thiện hay không ảnh hưởng rất lớn đến việc đáp ứng nhu cầu của khách và khả năng hấp dẫn, thu hút khách đến với điểm du lịch đó. Vì vậy, nó trở thành yếu tố quan trọng trong sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

1.3.1.4. Chỉ tiêu nguồn nhân lực trong du lịch

Đây là chỉ tiêu quan trọng quyết định chất lượng và giá cả của sản phẩm dịch vụ, là yếu tố quyết định sự hài lòng của khách. Bởi thế, nên sự phát triển về mặt số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ lao động du lịch sẽ đảm bảo cho sự phát triển về chất lượng các sản phẩm, chất lượng các dịch vụ du lịch và như vậy sẽ góp phần đáng kể vào quá trình phát triển du lịch bền vững.

1.3.2. Các tiêu chí về mặt tài nguyên, môi trường

Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo khai thác và sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Việc khai

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

thác, sử dụng nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch cần được quản lý và giám sát để không những đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà còn đảm bảo cho nhu cầu phát triển du lịch trong tương lai, tiêu chí này bao gồm:

1.3.2.1. Số lượng (tỉ lệ) các khu, điểm du lịch được đầu tư, tôn tạo và bảo tồn

Các khu, điểm du lịch là nơi chứa tài nguyên du lịch – yếu tố cơ bản hấp dẫn khách du lịch. Thực tế cho thấy, tài nguyên du lịch càng phong phú, đa dạng thì sức hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động du lịch ngày càng cao. Tuy nhiên, tài nguyên thiên nhiên phần lớn không có khả năng tái tạo, vì vậy chỉ tiêu về tỉ lệ các khu, điểm du lịch cần được bảo tồn và tôn tạo được coi là một trong những yếu tố cơ bản của sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch về mặt tài nguyên – môi trường.

1.3.2.2. Tỉ lệ (số lượng) các khu, điểm du lịch được quy hoạch

Việc xây dựng quy hoạch du lịch làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện các kế hoạch, các dự án phát triển cụ thể đóng vai trò quan trọng trong hoạt động phát triển du lịch. Quy hoạch du lịch là quá trình kiểm kê, phân tích, đánh giá các nguồn lực và các điều kiện có liên quan để phát triển du lịch. Từ đó xác định các phương án phát triển phù hợp, đảm bảo việc khai thác có hiệu quả tiềm năng tài nguyên du lịch và đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động của du lịch đến tài nguyên - môi trường, mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, hướng tới phát triển một cách bền vững.

1.3.2.3. Áp lực lên môi trường tại các khu du lịch

Một trong những mục tiêu mà phát triển du lịch bền vững hướng tới là bảo vệ môi trường. Việc phát triển quá nhanh các hoạt động du lịch mà không chú trọng đến công tác đánh giá, quản lý đến tác động môi trường tại các khu vực phát triển du lịch sẽ là những nguyên nhân chính gây ra những hậu quả nghiêm trọng về môi trường dẫn đến sự phát triển thiếu bền vững. Để hạn chế những tác động tiêu cực và quản lý nguồn tài nguyên – môi trường một cách có hiệu quả cần lưu ý đến vấn đề giảm thiểu các chất thải, mức độ kiểm soát các hoạt động phát triển du lịch, mức độ đầu tư bảo tồn và duy trì tính đa dạng sinh học, vấn đề sức chứa tại các điểm du lịch. Việc đánh giá các tác động môi

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

trường tại các khu, điem du lịch là một tiêu chí quan trọng đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững.

1.3.2.4. Mật độ đóng góp từ thu nhập du lịch cho công tác bảo tồn và bảo vệ môi trường

Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên phục vụ du lịch không những mang lại nguồn thu cho ngành du lịch mà còn có thể đóng góp một phần vào ngân sách của cộng đồng địa phương – Cơ quan chủ quản của các nguồn tài nguyên du lịch, nhằm mục đích bảo tồn, tôn tạo và nâng cấp nguồn tài nguyên đó. Mật độ đóng góp này của ngành du lịch càng cao thì càng thể hiện sự bền vững của ngành du lịch và càng chứng tỏ đây là tiêu chí không thể thiếu trong việc đánh giá sự phát triển về mặt tài nguyên môi trường của du lịch bền vững.

1.3.3. Các tiêu chí về xã hội

Đây là yếu tố rất quan trọng thể hiện tính bền vững trong phát triển du lịch. Yếu tố này đòi hỏi ngành du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho quá trình phát triển của toàn xã hội: Tạo công ăn việc làm cho người lao động, tham gia xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, chia sẻ lợi ích từ các hoạt động du lịch, đảm bảo sự công bằng trong phát triển, góp phần hỗ trợ các ngành khác cùng phát triển.

1.3.3.1. Mức độ phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ

Trong bối cảnh thị trường luôn có nhiều thay đổi bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan thì việc phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ là một điều tất yếu. Việc phát triển hệ thống doanh nghiệp vừa và nhỏ không những có thể hạn chế bớt rủi ro trong quá trình hoạt động, mà còn tạo công ăn việc làm cho một bộ phận không nhỏ cư dân địa phương, cải thiện chất lượng cuộc sống, thu hút các nguồn lực phát triển du lịch...,đảm sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, xã hội.

1.3.3.2. Tác động đến xã hội từ các hoạt động du lịch

Du lịch là ngành kinh tế mang tính chất xã hội hóa cao, vì vậy, sự phát triển của nó không khỏi có những tác động mạnh mẽ lên nhiều mặt của đời sống xã hội bao gồm cả 2 mặt tích cực và tiêu cực.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

Đề đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mặt xã hội, vấn đề đặt ra là cần phải phát huy hơn nữa những mặt tích cực và kiểm soát, hạn chế những tiêu cực từ hoạt động du lịch. Cần có hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước và quy định của chính quyền các địa phương để kịp thời phát hiện xử lý các vi phạm, từng bước khắc phục những hạn chế do tác động của hoạt động du lịch gây ra, góp phần vào sự phát triển bền vững trong du lịch.

1.3.3.3. Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương với các hoạt động du lịch

Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương với các hoạt động du lịch đóng vai trò rất lớn trong việc phát triển du lịch bền vững bởi họ chính là chủ nhân của nguồn tài nguyên du lịch. Để có được sự hài lòng và hợp tác của cư dân địa phương thì vai trò và trách nhiệm của họ phải được quan tâm hàng đầu:

- Phải phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong việc giám sát, thực hiện các dự án quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch.
- Ưu tiên cho người dân địa phương tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn, tạo công ăn việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống.
- Tăng cường khả năng tham gia của cộng đồng địa phương trong công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.
- Ưu tiên cho các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch, tạo phúc lợi cho cộng đồng địa phương...

1.4. Tiểu kết chương 1

Qua các nội dung đã nghiên cứu ở chương 1, có thể kết luận một số kết luận sau:

- Đề tài đã đưa ra được một số vấn đề lí luận về phát triển bền vững, phát triển du lịch bền vững.
- Đưa ra các nguyên tắc và các tiêu chí cơ bản để phát triển du lịch một cách bền vững, tạo nền tảng để giải quyết vấn đề cho các chương sau.

CÁC NGUỒN LỰC CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VÙNG VEN BỜ HẢI PHÒNG – QUẢNG NINH TRÊN QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2.1. Các nguồn lực chính

2.1.1. Tài nguyên du lịch thiên nhiên

2.1.1.1. Tài nguyên du lịch địa chất-địa mạo

** Địa tầng, thạch học và cổ sinh*

Khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh có mặt các đá trầm tích lục nguyên, lục địa và cacbonat tuổi Cổ sinh, Trung sinh và Tân sinh thuộc các hệ tầng sau:

Hệ tầng Tấn Mai chứa hoá thạch Bút đá. Hệ tầng Cô Tô chứa Bút đá. Hệ tầng Vĩnh Thực chưa phát hiện hoá thạch. Loạt Sông Cầu. Hệ tầng Dương Động chứa San hô, Tay cuộn, Huệ biển bảo tồn tốt. Hệ tầng Bản Páp chứa các di tích Lỗ tầng. Hệ tầng Đồ Sơn chứa Cá cổ và Chân riu. Hệ tầng Tràng Kênh chứa Lỗ tầng, San hô, Tay cuộn và Răng nón. Hệ tầng Phó Hàn chứa phong phú San hô, Tay cuộn, Trùng lỗ, Huệ biển, Răng nón và các loài tảo. Hệ tầng Cát Bà chứa phong phú Trùng lỗ, Tay cuộn, San hô và Huệ biển. I chứa phong phú Trùng lỗ, San hô và Tay cuộn. Hệ tầng Bãi Cháy chứa Trùng lỗ, Chân đầu và Tay cuộn. I chứa than và phong phú các phức hệ hoá thạch thực vật Tuế và Dương xỉ, ngoài ra còn có Thân mềm. Hệ tầng Hà Cối chứa các di tích thực vật, hoá thạch Cá nước ngọt, các loài động vật Chân lá, Chân riu nước ngọt. Hệ tầng Phủ Thủy Châu chứa các bào tử phấn hoa. Hệ tầng Đồng Ho chứa các di tích thực vật dưới dạng than hoá yếu. Hệ tầng Hoạ Mi chứa nhiều di tích vết in lá thực vật. Hệ tầng Tiêu Giao có vết in lá, quả và hạt nhiều loài thực vật và hoá thạch các loài động vật Thân mềm nước ngọt.

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

Các hệ tầng trầm tích bờ rời hoặc gắn kết yếu tuổi Đệ tứ có chứa các di tích động thực vật môi trường nước ngọt, nước lợ và nước mặn [11].

** Địa hình-địa mạo*

- Đặc điểm hình thái địa hình: Địa hình VVBQN-HP có tính chất phân bậc. Lục địa và các đảo phổ biến các bề mặt có độ cao 2-3 m, 4-6 m, 10-15 m, 20-25 m, 30-40 m, 50-60 m, 100-200 m, 250-300 m. Các đảo có độ cao lớn nhất là Trà Bản, Cát Bà và Cái Bàu. Độ cao cực đại của các đảo ven bờ đạt được ở đỉnh Nàng Tiên trên đảo Trà Bản là 445 m. Vùng biển ven bờ phổ biến các bề mặt có độ sâu 0-2 m, 2-5 m, 5-10 m và 10-20 m. Độ sâu trên 20 m chỉ gặp ở một số luồng lạch hoặc eo biển kẹp giữa các đảo. Độ sâu cực đại là 39 m, đạt được tại một điểm ở phía đông hòn Bút trong vịnh Lan Hạ.

- Các kiểu bờ biển: vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh có mặt 4 kiểu (nguồn gốc – hình thái) bờ biển là: Kiểu bờ chia cắt nguyên sinh do quá trình kiến tạo (Dalmatian); Kiểu bờ ăn mòn sinh hoá ở vùng nhiệt đới (hoà tan đá vôi ngập mặn ở vùng nhiệt đới); Kiểu bờ tích tụ do thủy triều với các bãi triều rộng cấu tạo bằng bùn cát; Kiểu bờ đồng bằng tam giác châu (delta). Đây là các kiểu bờ rất đặc sắc có sức hấp dẫn lớn đối với du khách, đặc biệt là khách quốc tế.

- Các dạng đặc biệt của địa hình:

+Bãi biển: Hải Phòng – Quảng Ninh có nhiều bãi biển đẹp. Riêng QN có hơn 100 bãi, trong đó có những bãi thuộc loại đẹp nhất Việt Nam như Trà Cỏ, Vĩnh Thực, Cô Tô, Thanh Lân, Minh Châu, Quan Lạn. HP có khoảng 40 bãi, đáng chú ý là bãi Đồ Sơn (I, II, III), Cát Cò (I, II, III), Cát Dứa, Đượng Gianh, Tây Tắm, Cát Quyển. Các bãi cát nhỏ thơ mộng ở Hạ Long, Cát Bà, Bái Tử Long cũng có sức hút lớn đối với khách quốc tế.

+Hang động: Khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh có nhiều đảo đá vôi chứa hang động. Tuy phần lớn chỉ có độ dài dưới 200 m, nhưng lại là loại có hình thái rất đẹp, nhiều ngách, nhiều thạch nhũ và thường liên quan tới địa bàn cư trú của người Việt cổ hay lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Nổi tiếng nhất là

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

hang Đầu Gỗ, Thiên Cung, Thiên Long, Bô Nâu, Mê Cung, Trinh Nữ, Sừng Sốt, Tiên Ông, Quân Y, Trung Trang, Hoa Cương...

+Các đảo sót có hình thù kỳ dị: Trong khu vực phát triển địa hình karst ngập mặn ở Hạ Long, Cát Bà, Bái Tử Long có rất nhiều đảo sót, hình thái muôn hình vạn trạng, cực kỳ sinh động, đặc biệt hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế. Điển hình là hòn Gà Chọi, hòn Bút, hòn Đũa, hòn Nến, hòn Con Cóc, hòn Rùa, hòn Cái Tai, hòn Ba Trái Đào...[5], [6].

2.1.1.2. Tài nguyên du lịch khí hậu-hải văn

Vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh có khí hậu nóng ẩm và gió mùa, chịu ảnh hưởng nhiều của biển. Về cơ bản có thể chia làm 2 mùa: mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 3) thời tiết lạnh và khô; mùa hè (từ tháng 4 đến tháng 10) thời tiết nóng và ẩm. Nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 22-24°C. Bức xạ thực tế tổng cộng trung bình năm khoảng 105-107 Kcal/cm². Hàng năm có 1500-1900 giờ chiếu nắng, thuận tiện cho việc tổ chức du lịch ngoài trời.

Nhiệt độ nước biển mùa hè thường cao hơn 25°C thuận lợi cho các hoạt động du lịch dưới nước. Mùa đông nhiệt độ thường thấp hơn 20°C nhưng không lạnh dưới 10°C. Độ muối mùa đông vào khoảng 30-32‰ khá đồng nhất trên toàn vùng, mùa hè có sự dao động lớn và khác biệt trên cả mặt rộng và thẳng đứng. Vùng biển Cô Tô, Cát Bà, Hạ Long, Bái Tử Long nước khá trong. Vùng Đồ Sơn và cửa sông Thái Bình độ đục cao, mùa hè thường là 100-300g/m³, mùa đông giảm còn 20-30g/m³.

Sóng ở Hải Phòng – Quảng Ninh chia làm 2 mùa. Mùa đông hướng chủ yếu là Đông Bắc và Đông. Mùa hè, hướng chủ yếu là Đông và Nam. Độ cao trung bình của sóng ở Cô Tô là 0,75-0,95m, Đồ Sơn là 0,65-0,85m. Trong giông, bão, hoặc đầu đợt gió mùa đông bắc độ cao sóng có thể tới 3-5m. Trong vịnh kín Hạ Long, Lan Hạ, Bái Tử Long, Tiên Yên, Hà Cối độ cao sóng rất nhỏ, kể cả trong cơn bão cũng không quá 1m, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt

động trên biên. Thủy triều là loại nhật triều, triều sai lớn, có nơi tới 4-4,5m, thuận lợi cho việc đưa thuyền bè vào sâu trong kênh rạch [2], [17].

2.1.1.3. Tài nguyên du lịch sinh vật

** Nguồn gen sinh học biển*

Hiện nay, ở vùng biển Cô Tô đã phát hiện 575 loài sinh vật biển, thuộc 310 giống và chi, 187 họ, 56 bộ, 22 lớp và 12 ngành. Vịnh Bái Tử Long ghi nhận 795 loài, vịnh Tiên Yên-Hà Cối ghi nhận 641 loài, vịnh Hạ Long ghi nhận 1585 loài. Vùng Đồ Sơn ghi nhận 700 loài, vùng Cát Bà ghi nhận 1022 loài. Có nhiều loài đặc hữu, quý hiếm và các loài có giá trị kinh tế cao đã được phát hiện [2], [12].

** Các hệ sinh thái*

Ở Hải Phòng – Quảng Ninh phát triển rộng rãi các hệ sinh thái như: Hệ sinh thái rừng nhiệt đới thường xanh quanh năm; Hệ sinh thái rừng ngập mặn; Hệ sinh thái vùng triều; Hệ sinh thái rạn san hô; Hệ sinh thái vũng vịnh ven đảo; Hệ sinh thái cỏ biển. Đây là các hệ sinh thái rất đặc sắc, cùng với sự đa dạng sinh học cao là cơ sở quan trọng phát triển du lịch sinh thái.

** Các nguồn lợi sinh vật biển phục vụ du lịch*

- Sinh vật ẩm thực: Nguồn lợi cá biển phong phú, thành phần loài đa dạng, nổi tiếng nhất là nhóm cá quý truyền thống (Chim, Thu, Nhụ, Đé); cá đặc sản xuất khẩu (Song, Mú); cá thực phẩm nội địa (Nục, Trích, Hồng, Phèn). Ngoài ra, ở đây còn có các loài giáp xác có hương vị đặc biệt, các loài thân mềm đặc sắc như Tu hải, Mực ống, Sò huyết, Ngao, Ngán, Hàu, Vẹm xanh, Bào ngư, Bàn mai... và nhiều sinh vật biển có thể chế biến thành các món ăn lạ và ngon miệng như Hải sâm, Rùa biển, Rắn biển, Giá bẻ, Sá sùng, Rong biển.

- Sinh vật cảnh: Khá phong phú với các loài san hô, rong tảo, cá cảnh và sinh vật đáy. Điều kiện môi sinh ở đây cho phép nuôi được Đồi mồi, Trai ngọc, Cá heo, Vích. Nhiều sinh vật có thể sử dụng để sản xuất hàng mỹ nghệ như Ốc nón, Ốc sứ, Ốc bù giác, Cá nóc, Trai, Bàn mai...

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

Ngoài ra khu vực này còn có các mỏ nước khoáng chất lượng tốt, trữ lượng lớn và các mỏ khoáng sản khác cũng là các nguồn tài nguyên có thể sử dụng cho mục đích phát triển du lịch.

2.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.1.2.1. Các di tích lịch sử - văn hoá

Hải Phòng – Quảng Ninh có khoảng 1.200 di tích lịch sử-văn hoá, mật độ trung bình 16,15 di tích/100km². Trong đó có 152 di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, đạt mật độ 2,04 di tích/100km². Ở vùng ven biển, có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách là các di chỉ khảo cổ liên quan đến người Việt cổ như hang Đục (Tiên Ông), Soi Nhụ, Bến Bèo, Tràng Kênh, Việt Khê, Thoi Giếng, Bãi Bền... hoặc các di tích lịch sử liên quan tới những kỷ niệm về các vị anh hùng dân tộc và truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, tiêu biểu như đền Nghè, đình Hàng Kênh, từ Lương Sâm, chùa Vẽ, đền Trần Quốc Bảo (Hải Phòng); đền Cửa Ông, bãi cọc Bạch Đằng, đình Quán Lạn, núi Bài Thơ (Quảng Ninh)... Nhiều di tích cách mạng gắn liền với cuộc đời hoạt động của các nhà lãnh đạo nước ta và các di tích kiến trúc nghệ thuật độc đáo cũng tạo điều kiện thuận lợi thu hút du khách.

2.1.2.2. Các lễ hội

Khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh có khá nhiều lễ hội mang đậm nét truyền thống và phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người dân miền biển, chúng thường liên quan đến các sự kiện lịch sử ở địa phương. Hải Phòng có khoảng 115 lễ hội, tiêu biểu cho lễ hội lịch sử là hội Đền Nghè, Từ Lương Sâm, Chùa Vẽ, Đền Phú Xá, Phủ Thượng Đoạn, Đền Trạng Trình, tiêu biểu cho lễ hội dân gian là hội Chọi trâu Đồ Sơn, Ghép đôi Cầm Khê, Mở mặt và hát đúm Phục Lễ, Múa rối Nhân Mục, Vật cầu Kim Sơn. Ở QN một số lễ hội truyền thống có ý nghĩa cho du lịch tiêu biểu là hội Đền Cửa Ông, Tiên Công, Đình Quán Lạn [15]... Cùng với các lễ hội mới rất đặc sắc như Lễ hội kỷ niệm ngày Bác Hồ về

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

thăm làng cá Cát Bà, Lễ hội Khai trương mùa du lịch Hạ Long, các lễ hội truyền thống ở đây cũng là một thế mạnh trong việc đa dạng hoá sản phẩm du lịch.

2.1.2.3. Các làng nghề

Trên địa bàn Hải Phòng – Quảng Ninh đã sớm nảy sinh và tiếp nhận nhiều ngành nghề có giá trị kinh tế và văn hoá, đã hình thành những nơi tập trung nghề chuyên sâu, tạo ra các mặt hàng truyền thống khá đa dạng, phong phú và nổi tiếng. Ở Hải Phòng, một số nghề thủ công truyền thống có khả năng khai thác phục vụ tốt cho du lịch tiêu biểu như thảm len Hàng Kênh, điêu khắc gỗ Đồng Minh, sản xuất con rối Nhân Hoà, đúc kim loại Mỹ Đồng, mây tre đan và cây cảnh nghệ thuật Dư Hàng Kênh. Ở Quảng Ninh, các làng nghề chuyên đánh bắt hải sản như nghề câu mực, câu cá song, chã, chài, đánh cá đêm, đào sá sùng, nuôi ngọc trai... đều có thể sử dụng cho mục đích du lịch. Làng chài Cửa Vạn là một địa điểm ưa thích của du khách quốc tế.

2.1.3. Đánh giá chung về tài nguyên du lịch

2.1.3.1. Thuận lợi

- Vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh có vị trí địa lí chiến lược trọng yếu, là đầu mối giao thông quan trọng, cửa chính ra vào các tỉnh phía Bắc, là đầu mối tiếp cận với thị trường khu vực phía Tây Nam rộng lớn Trung Quốc. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để phát triển kinh tế nói chung và phát triển du lịch thương mại nói riêng.

- Hải Phòng – Quảng Ninh là vùng giàu tài nguyên du lịch.

+ Tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú và đa dạng, gắn liền với truyền thống, phong tục tập quán, những nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng dân tộc, gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông.

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên: Hải Phòng – Quảng Ninh là vùng đất có tài nguyên du lịch thiên nhiên dồi dào với tài nguyên biển, đảo, rừng, có vườn Quốc gia Cát Bà – Khu dự trữ sinh quyển thế giới, vịnh Hạ Long – Di sản thiên nhiên thế giới 2 lần được UNESCO công nhận, vườn quốc gia Bái Tử Long – Khu dự trữ sinh quyển quốc gia, nhiều bãi tắm đẹp.... Đây là những lợi thế rất

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

quan trọng, cho phép khu vực ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh có thể phát triển đồng thời nhiều loại hình du lịch.

2.1.3.2. Khó khăn

- Đây là khu vực chịu ảnh hưởng rõ rệt của tính mùa vụ trong du lịch. Do nằm ngay sát biển, lại nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nên khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh thường xuyên chịu ảnh hưởng của những hiện tượng thời tiết bất lợi như giông bão, mưa lớn... đã tạo nên những hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, vùng còn chịu ảnh hưởng của khối không khí lạnh từ phía Bắc nên thường chịu ảnh hưởng của hiện tượng sương muối, gió mùa Đông Bắc, gây hạn chế tầm nhìn cho khách tham quan, cản trở các hoạt động du lịch biển.

- Có hệ thống sông ngòi dày đặc nhưng chủ yếu là những sông nhỏ, ngắn, độ dốc cao, cảnh quan 2 bên bờ không có gì đặc sắc... ít có giá trị cho hoạt động du lịch.

- Đây là khu vực có nhiều cửa sông có lượng phù sa lớn đổ ra biển hàng năm nên không những gây bồi lắng ở bãi biển mà còn làm cho nước biển có độ đục cao, nhất là ở vùng biển Đồ Sơn, hạn chế phát triển du lịch, ít hấp dẫn khách.

- Các điểm du lịch nổi tiếng ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh lại nằm gần các khu công nghiệp, nhà máy đóng tàu, cảng biển, mỏ than lớn, gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm xấu cảnh quan.

- Khu vực không có nhiều hồ lớn có giá trị về mặt cảnh quan du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao phục vụ khách và dân cư địa phương. Do đó bị hạn chế trong việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

- Các lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán, văn hóa dân gian, đang dần bị mai một, bị thương mại hóa, do thiếu sự quan tâm chỉ đạo của các ngành, các cấp, làm cho các giá trị văn hóa truyền thống đang dần mất đi sự hấp dẫn đối với du khách.

2.2. Thực trạng phát triển du lịch ở vùng ven bờ biên Hải Phòng – Quảng Ninh

2.2.1. Thị trường khách du lịch

2.2.1.1. Khách du lịch Quốc tế

- Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước, du lịch Việt Nam cũng có những bước tiến dài trong quá trình phát triển nhờ việc thực hiện các chính sách đổi mới, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế. Hải Phòng – Quảng Ninh là một trong những địa bàn trọng điểm quốc gia được ưu tiên đầu tư phát triển du lịch và là một trong những trung tâm thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Qua số liệu báo cáo hàng năm của Sở Du lịch thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh cho thấy, lượng khách quốc tế đến khu vực này không ngừng tăng cao trong giai đoạn 1992 – 2009. Nếu như trong năm 1992, lượng khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng – Quảng Ninh mới chỉ đạt 77,8 ngàn lượt khách thì đến năm 2000 lượng khách đã tăng lên 552,2 ngàn lượt, tăng 6,7 lần. Tốc độ tăng trung bình của thời kì này là đạt tới 24,6 % /năm [8] [9]. Trong giai đoạn này, tuy cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 làm cho lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam có chiều hướng đi xuống song lượng khách du lịch quốc tế đến khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh vẫn tăng, đặc biệt là lượng khách đến Quảng Ninh. Đây thực sự là dấu hiệu đáng mừng của ngành du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh, thể hiện những chính sách quảng bá, xúc tiến du lịch được đưa ra là hoàn toàn đúng đắn. Đặc biệt, sự kiện vịnh Hạ Long 2 lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới đã thu hút được 1 lượng lớn khách du lịch đến với khu vực.

Bước sang giai đoạn 2001 – 2009, đây là giai đoạn đánh dấu những bước tiến quan trọng của ngành du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh. Năm 2001, lượng khách du lịch quốc tế đến khu vực đạt 919,6 ngàn lượt khách, đến năm 2009 đạt 2.764 ngàn lượt khách, Tốc độ tăng trưởng bình quân thời kì này là 19% /năm; nếu tính từ năm 1992 – 2009 thì trung bình mỗi năm lượng khách quốc tế đến Hải Phòng – Quảng Ninh tăng 21,8%[8], [9]. Nhìn chung đây là tốc độ tăng trưởng khá cao. Mặc dù trong năm 2009 cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính thế

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

giới đã ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế toàn thể giới và khu vực, song lượng khách đến Hải Phòng – Quảng Ninh chỉ giảm nhẹ. Có được kết quả trên là nhờ việc thực hiện những chiến lược xúc tiến, quảng bá có hiệu quả, cụ thể là: Hợp tác du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước; tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ quốc tế; tổ chức các lễ hội du lịch quy mô quốc gia, quốc tế như Liên hoan du lịch Đồ Sơn, Carnival Hạ Long, lễ hội du lịch Cát Bà...; Tham gia các sự kiện du lịch trong khu vực; tổ chức bầu chọn vịnh Hạ Long là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới...

Theo số liệu thống kê của Sở văn hóa, thể thao – Du lịch Hải Phòng và Quảng Ninh, trong 3 tháng đầu năm 2010, lượng khách du lịch quốc tế đến khu vực tăng đột biến đạt 651 ngàn lượt khách (trong đó lượng khách du lịch đến Quảng Ninh đạt 475 ngàn lượt khách; Hải Phòng đạt 176,025 ngàn lượt khách). Đây thực sự là bước tiến lớn của ngành du lịch khu vực nói riêng và du lịch cả nước nói chung. Thực tế cho thấy, năm 2010 là năm ngành du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh sẽ có nhiều cơ hội thúc đẩy tốc độ tăng trưởng du lịch. Trong năm 2010 là năm Du lịch quốc gia với nhiều sự kiện lớn, thêm nữa trong chương trình xúc tiến du lịch cho toàn ngành thì tam giác phát triển Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh sẽ là những điểm đến quan trọng của quốc gia. Vì vậy, trong năm 2010 và những năm tiếp theo ngành du lịch của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh chắc chắn tiếp tục phát triển và trở thành điểm đến hấp dẫn khách du lịch không chỉ trong nước mà cả quốc tế.

2.2.1.2. Khách du lịch nội địa

Trong những năm qua, quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đã từng bước làm thay đổi bộ mặt của nền kinh tế Việt Nam, đời sống người dân từ đó cũng được nâng cao và chất lượng cuộc sống được cải thiện, nhu cầu du lịch của người dân cũng được hình thành và trở thành xu hướng, lượng khách du lịch nội địa không ngừng tăng lên. Nếu như năm 1992 lượng khách du lịch nội địa đến Hải Phòng – Quảng Ninh mới chỉ đạt 261,313 ngàn lượt khách thì đến năm 2000 đã đạt 1.101,9 ngàn lượt. Tốc độ tăng thời kì này là 18,7% /năm[8] [9]. Thị trường khách nội địa của Hải Phòng, Quảng Ninh chủ yếu vẫn tập trung ở khu

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

vực phía Bắc với trọng tâm là thủ đô Hà Nội. Bên cạnh thị trường khách này thì một bộ phận không nhỏ người dân địa phương Hải Phòng – Quảng Ninh cũng tham gia vào dòng khách du lịch nội địa. Khách du lịch đến Hải Phòng – Quảng Ninh chủ yếu với mục đích tham quan tắm biển ở các bãi tắm ở Đồ Sơn, Cát Bà, Bãi Cháy, Trà Cổ...; Tham quan vịnh Hạ Long, Bái Tử Long; nghiên cứu văn hóa, các hệ sinh thái...

Bước sang giai đoạn 2001 – 2009, khách du lịch nội địa tăng mạnh. Năm 2001 lượng khách đạt 1273,1 ngàn lượt khách; năm 2009 lượng khách nội địa đã đạt tới 6.037,6 ngàn lượt khách. Tốc độ tăng bình quân đạt 26,6% ; cả thời kì 1992 – 2009 tốc độ tăng 23,1% /năm [8] [9]. Sở dĩ lượng khách nội địa tăng mạnh là do trong thời kì này nền kinh tế nước ta đã có những bước chuyển mạnh mẽ, nhất là từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, nền kinh tế nước ta có sự phát triển vượt bậc. Chính vì vậy, cùng với mức sống thì trình độ của người dân cũng không ngừng tăng lên, nảy sinh nhu cầu du lịch là điều tất yếu. Du lịch không còn là sở thích xa xỉ đối với người dân nữa mà đã mang tính xã hội hóa cao, khách nội địa trở thành một bộ phận quan trọng của ngành du lịch. Chính sách xúc tiến du lịch trong nước cũng được Hải Phòng – Quảng Ninh chú trọng; các biện pháp kích cầu du lịch trong nước được đẩy mạnh, nhờ đó lượng khách nội địa đến khu vực ngày càng tăng. Đối tượng khách cũng được mở rộng do sản phẩm du lịch cũng đa dạng và phong phú hơn. Bên cạnh khách du lịch tắm biển, tham quan thì còn có khách tham dự hội nghị, hội thảo, khách du lịch lễ hội, thể thao, nghỉ dưỡng...

2.2.2. Thu nhập du lịch

Từ sau đổi mới và mở cửa, thu nhập du lịch khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh tăng nhanh. Năm 1992, tổng thu nhập du lịch theo giá thực tế của các doanh nghiệp do Sở du lịch Hải Phòng quản lí là 23,1 tỉ đồng; năm 1995 58,2 tỉ đồng và năm 2000 tăng lên 174 tỉ đồng. Tốc độ tăng của thời kì 1992 – 2000 là 26,6%/năm. Tốc độ tăng của thu nhập du lịch Hải Phòng tiếp tục duy trì. Năm 2001 đạt 319,180 tỉ đồng; năm 2004 là 470 tỉ đồng và đến năm 2009 tăng lên 1.204,632 tỉ đồng. Tốc độ tăng thời kì này đạt 26,2%/năm. Trong cả thời kì 1992

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

– 2009 tốc độ tăng trưởng bình quân của thu nhập du lịch Hải Phòng đạt 26,4%/năm [8].

Thu nhập du lịch của Quảng Ninh trong những năm gần đây cũng có nhiều bước tiến quan trọng. Năm 1992, tổng thu nhập du lịch Quảng Ninh theo giá cả thực tế đạt 15,0 tỉ đồng; năm 1995 đạt 60,150 tỉ đồng và đến năm 2000 tăng lên là 223,8 tỉ đồng. Tốc độ tăng thời kì 1992 – 2000 đạt 37,6%/năm. Sang đến giai đoạn 2001 – 2009, thu nhập du lịch của Quảng Ninh tiếp tục tăng cao. Năm 2001 đạt 338,9 tỉ đồng; năm 2004 đạt 1060 tỉ đồng; năm 2009 tăng lên 2.607 tỉ đồng. Tốc độ tăng thời kì 2001 – 2009 đạt 40,8%/năm. Nếu tính cả giai đoạn 1992 – 2009 thì thu nhập du lịch của Quảng Ninh đạt 39,2%/năm [9].

Thông qua các số liệu trên ta có thể thấy sự gia tăng nhanh chóng về thu nhập du lịch của cả khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh phản ánh sự phát triển du lịch của 2 địa phương. Tuy nhiên có thể thấy thu nhập về du lịch của tỉnh Quảng Ninh có tốc độ tăng nhanh hơn Hải Phòng. Vì vậy cần có sự hợp tác thống nhất giữa 2 địa phương để ngành du lịch khu vực có thể phát triển một cách đồng bộ hơn.

2.2.3. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch không ngừng được đầu tư, cải thiện và mở rộng. Nếu như năm 1993, Hải Phòng – Quảng Ninh mới chỉ có 2620 phòng khách sạn trong đó có 1197 phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế thì đến năm 2004, Hải Phòng – Quảng Ninh đã có 452 khách sạn gồm 9357 phòng (nếu tính cả nhà trọ tư nhân và quy mô nhỏ thì tổng số phòng nghỉ có thể lên tới 15.609 phòng). Đến năm 2007, toàn vùng đã có 1072 khách sạn với 17.827 phòng, tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 1993 – 2007 đạt 14,1%/năm (trong khi đó cả nước là 12,1%/năm) [8] [9]. Không những gia tăng về mặt số lượng mà chất lượng phòng nghỉ tại các khách sạn cũng không ngừng được nâng cao rõ rệt. Số khách sạn được xếp hạng sao của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh cũng ngày càng nhiều, đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của du khách. Ngoài hệ thống các khách sạn và nhà nghỉ thì cũng có rất

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

nhiều các khu resort được xây dựng để đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng ở của khách du lịch cao cấp đến Hải Phòng – Quảng Ninh. Tiêu biểu là hệ thống các khu resort ở Cát Bà, Đồ Sơn, Tuần Châu, Bái Tử Long...

Cùng với sự gia tăng nhanh chóng của hệ thống khách sạn, hệ thống các nhà hàng ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh cũng tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Phần lớn các khách sạn cao cấp ở khu vực đều đã chú ý đến đầu tư xây dựng các nhà hàng có mô hình tương ứng để phục vụ du khách. Hàng loạt các nhà hàng phục vụ các món ăn Âu – Á cũng được xây dựng ở khắp nơi, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng nhanh chóng về mặt số lượng của hệ thống các nhà hàng thì cũng còn tồn tại nhiều vấn đề. Chỉ một phần nhỏ các nhà hàng cao cấp có thể đáp ứng được các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm, về chất lượng phục vụ, giá cả, vấn đề vệ sinh môi trường....Còn lại, hầu hết các nhà hàng, đặc biệt là hệ thống nhà hàng ở khu vực ven biển và vào mùa cao điểm đều không thể đáp ứng được những yêu cầu trên. Đây thực sự là vấn đề không mới, song lại là vấn đề đáng quan tâm, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tìm ra hướng giải quyết để có thể phát triển du lịch một cách bền vững.

2.2.4. Hệ thống các cơ sở vui chơi giải trí, dịch vụ hỗ trợ và phương tiện vận chuyển khách

2.2.4.1. Hệ thống các cơ sở vui chơi, giải trí và các dịch vụ hỗ trợ

Hệ thống các cơ sở vui chơi giải trí thể thao trong phạm vi cả nước nói chung và vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh nói riêng phục vụ khách du lịch còn rất thiếu. Sự thiếu hụt này gây trở ngại rất lớn cho hoạt động của khách du lịch. Ngoài việc không kích thích được khả năng chi tiêu của du khách vào các dịch vụ vui chơi giải trí, thì sự thiếu hụt này còn gây ra sự nhàm chán, mất dần đi sự hấp dẫn của điểm du lịch đối với du khách, rút ngắn thời gian lưu trú của họ. Vì vậy, việc phát triển hệ thống cơ sở vui chơi giải trí cũng là một vấn đề quan trọng trong phát triển du lịch bền vững.

Hiện nay, ở Hải Phòng tuy đã có một số công trình vui chơi giải trí như Casino, sân golf 18 hố ở Đồ Sơn...nhưng các cơ sở này chỉ đáp ứng cho một bộ

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

phận rất nhỏ du khách, chủ yếu là khách du lịch quốc tế và khách có khả năng chi trả cao. Hệ thống các cơ sở luyện tập thể thao như boxing, tennis còn rất thiếu, các khu vui chơi giải trí khu vực nội thành thì qui mô nhỏ, cũ kĩ, lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu của du khách. Hệ thống các vũ trường, sàn nhảy cũng được đầu tư xây dựng, tuy nhiên chỉ đáp ứng được nhu cầu cho một bộ phận du khách trẻ tuổi có khả năng chi trả vì vé vào cửa còn khá cao. Các dịch vụ vui chơi giải trí khác thì có giá cả cao, chất lượng thấp và hoàn toàn không mang tính đại chúng. Hiện nay, Hải Phòng đang đầu tư thực hiện một số dự án xây dựng các khu vui chơi giải trí như: Dự án xây dựng khu vui chơi giải trí ở Vạn Sơn – Đồ Sơn, Khu vui chơi giải trí công viên An Biên, công viên và bảo tàng nước ở Cát Bà...để dần khắc phục tình trạng thiếu hụt trên, hấp dẫn khách du lịch.

Cũng như Hải Phòng, Quảng Ninh cũng không nằm ngoài thực trạng trên. Tuy là tỉnh có ngành du lịch tương đối phát triển, song thực tế hệ thống các dịch vụ vui chơi, giải trí và thể thao của khu vực còn rất thiếu, không đáp ứng được nhu cầu của du khách. Để khắc phục tình trạng trên, trong những năm gần đây, ngành du lịch Quảng Ninh đã tổ chức được một số tuyến tham quan hệ thống các hang động ở khu vực vịnh Hạ Long phục vụ du khách; đầu tư xây dựng một số cơ sở vui chơi giải trí, thể thao phục vụ du khách như dù lượn, mô tô nước...Đặc biệt, khu du lịch đảo Tuần Châu trong những năm gần đây đã được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ từ các khu lưu trú đến các dịch vụ vui chơi, giải trí như sân khấu ngoài trời, nhà biểu diễn cá heo, khu phố ẩm thực Việt Nam,...và các công trình bổ trợ khác. Bên cạnh đó, còn có các công trình của công ty Hoàng Gia đầu tư xây dựng như: Nhà mỹ thuật Hoàng Gia, sân khấu biểu diễn ca múa nhạc dân tộc, câu lạc bộ tàu xuồng, khu spa, nhà hàng vây cá, sân tennis...Các công trình này đang phần nào khắc phục được tình trạng thiếu hụt các cơ sở vui chơi giải trí của Quảng Ninh, hỗ trợ du lịch phát triển.

2.2.4.2. Phương tiện vận chuyển khách

Trong những năm gần đây, du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước và Hải Phòng – Quảng Ninh là một trong những điểm du lịch lớn, thu hút được một lượng lớn khách du lịch. Vì vậy, Hải Phòng – Quảng Ninh đều rất quan tâm đến phát triển hệ thống các phương tiện vận chuyển, đưa đón khách du lịch. Phương tiện chủ yếu phục vụ khách chủ yếu là xe ô tô du lịch các loại và các loại tàu thuyền du lịch. Trước đây, khi du lịch mới phát triển ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh, các phương tiện này còn hạn chế cả về mặt số lượng và chất lượng, phần lớn tàu xe đều cũ kỹ và xuống cấp, chưa có đội xe hay tàu du lịch tiện nghi phục vụ du khách. Hiện nay, phương tiện vận chuyển khách du lịch ở đây đã tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng.

Năm 1997, Hải Phòng có 92 xe ô tô gồm 1.594 ghế và 16 tàu thuyền gồm 1.446 ghế chuyên chở khách du lịch; năm 2005, Hải Phòng có khoảng 500 ô tô và 28 tàu thủy vận chuyển khách du lịch tuyến Quảng Ninh – Cát Bà[8] [20]. Ngoài ra, Hải Phòng trong những năm gần đây còn phát triển hệ thống xe buýt với nhiều tuyến vận chuyển khách. Ngoài hệ thống xe buýt của công ti Đường bộ Hải Phòng còn có hệ thống xe buýt của các hãng xe tư nhân như xe buýt Thịnh Hưng, BIC chuyên tuyến đi Đồ Sơn, xe buýt Tân Việt chuyên tuyến đi Thủy Nguyên... Hệ thống xe khách đường dài cũng ngày càng gia tăng về mặt số lượng, hiện đại hóa với nhiều hãng xe có uy tín như Hoàng Long, Hải Âu... Với số lượng như hiện nay thì tạm thời đáp ứng được nhu cầu cho khách du lịch nhưng nếu vào mùa cao điểm thì số lượng phương tiện vận chuyển vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Bên cạnh đó, hệ thống tàu khách vận chuyển khách tuy gia tăng về số lượng nhưng do không được quan tâm bảo dưỡng thường xuyên nên chất lượng tàu ngày càng xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho du khách.

Ở Quảng Ninh, nếu như năm 2000, Quảng Ninh chỉ có 26 xe ô tô, 120 tàu thuyền và 2 xuồng cao tốc du lịch chuyên dùng, thì đến năm 2007 số xe ô tô từ 4 – 45 chỗ đã tăng lên 400 xe, 361 tàu du lịch, trong đó có 58 tàu đạt tiêu chuẩn 3 sao, 60 tàu 2 sao, 111 tàu 1 sao, 127 tàu đạt tiêu chuẩn tối thiểu với 14.189 ghế,

77 tàu được phép đón khách lưu trú qua đêm. Đến năm 2010, Quảng Ninh có hơn 400 tàu chở khách có chất lượng cao, trong đó có 61 tàu đạt tiêu chuẩn 3 sao, 62 tàu đạt tiêu chuẩn 2 sao và 100 tàu được phép kinh doanh trên vịnh, đảm bảo nhu cầu cho 16.000 người đi tham quan vịnh trong cùng một thời gian[9] [21]. Ngoài ra, còn số một tàu cao tốc hoạt động trên tuyến Hạ Long – Móng Cái, Hạ Long – Hải Phòng, các phương tiện vận chuyển khách đi từ Hạ Long sang Trung Quốc... Ở vịnh Hạ Long còn có một số phương tiện vận chuyển khác kết hợp với hình thức vui chơi giải trí trên vịnh như thủy cơ, trực thăng... góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, các loại hình vận chuyển mới này chỉ thu hút được một bộ phận nhỏ khách du lịch do quy mô còn nhỏ, giá cả dịch vụ cao...

2.2.5. Thực trạng về lao động trong du lịch

Trong quá trình phát triển, cùng với sự gia tăng nhanh chóng về lượng khách, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, các loại hình dịch vụ thì đội ngũ lao động của ngành du lịch cũng tăng lên rõ rệt.

Theo số liệu của cục thống kê Hải Phòng, số lượng lao động làm việc, hoạt động trong ngành du lịch gia tăng nhanh chóng. Nếu trong năm 1992, Hải Phòng mới chỉ có 5.700 lao động làm việc trong ngành du lịch thì đến năm 1995 đã tăng lên 12.300 người, năm 2003 là 24.483 người, năm 2006 là 33.280 người. Tốc độ tăng trưởng bình quân thời kì 1992 – 2006 là 13,5%/năm[7].

Số lượng lao động của Quảng Ninh cũng tăng nhanh. Năm 1992, số lao động làm việc trong tất cả các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch là 9.610 người, năm 1995 tăng lên là 15.000 người, năm 2004 là 57.483 người và 2006 là 67.705 người. Tốc độ tăng thời kì 1992 – 2006 đạt 15%/năm[7].

Về chất lượng lao động: Trong những năm qua, Hải Phòng – Quảng Ninh luôn chú trọng đến công tác đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực, vì vậy chất lượng lao động trong du lịch dần được cải thiện. Trong năm 2004, trong tổng số 6.715 lao động của các doanh nghiệp nhà nước có 1.318 người có trình độ đại học, trên đại học (chiếm 19,6%); có 1.576 người có trình độ trung học, cao đẳng (chiếm 23,5%); còn lại 3.812 người có trình độ phổ thông. Quảng Ninh, trong

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

tổng số 6.101 lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước có 658 người có trình độ đại học và trên đại học (chiếm 10,8%); trung học cao đẳng có 627 người (chiếm 10,3%); còn lại 4.816 người (chiếm 78,9%)[4]. Thông qua các số liệu về thực trạng về trình độ lao động của ngành du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh khối doanh nghiệp nhà nước cho thấy số lao động có trình độ cao còn thấp, đặc biệt là ở tỉnh Quảng Ninh. Trình độ của lực lượng lao động trong du lịch ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng phục vụ khách du lịch, vì vậy đòi hỏi các ban ngành của Hải Phòng – Quảng Ninh cần chú trọng hơn nữa đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, hướng tới phát triển bền vững.

2.2.6. Hoạt động đầu tư, khai thác du lịch

Trong những năm gần đây, việc đầu tư phát triển du lịch ở vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh được quan tâm chú trọng song vẫn chưa xứng với tiềm năng phát triển du lịch của vùng. Cụ thể:

2.2.6.1. Về đầu tư nước ngoài.

Thời kì 1988 – 2000 khu vực đã thu hút được 24 dự án du lịch chiếm gần 7% tổng dự án của cả nước với tổng số vốn đầu tư khoảng 395 triệu USD, trong đó có 197 triệu vốn pháp định. Trong đó có 11 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia đầu tư vào du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh (Hồng Kông là đối tác có vốn đầu tư lớn nhất; tiếp theo là Malaixia, Singapo, Đài Loan...), đầu tư chủ yếu vào xây dựng khách sạn và dịch vụ du lịch. Thời kì 2001 – 2007, chỉ có thêm 8 dự án đầu tư nước ngoài vào khu vực với tổng số vốn đăng kí trên 91 triệu USD, chưa kể Thỏa thuận Liên doanh giữa công ty Âu Lạc với 2 đối tác Mỹ xây dựng 2 công trình du lịch tại đảo Tuần Châu và hồ Yên Trung – Quảng Ninh với tổng số vốn dự kiến lên tới gần 1 tỷ USD[4], [8], [9].

2.2.6.2. Về đầu tư trong nước

Đầu tư về du lịch trong giai đoạn 1988 – 2000, chủ yếu tập trung vào đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới các khách sạn, nhà hàng; bổ sung các dịch vụ du lịch khác và các phương tiện vận chuyển. Trong giai đoạn 2001 – 2007, việc đầu tư phát triển du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh vẫn tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch; chú trọng đến chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

sản phẩm; chú trọng đến qui hoạch nhằm bảo tồn, tôn tạo các giá trị tài nguyên du lịch. Bên cạnh đó, “Chương trình hành động Quốc gia về du lịch” của nhà nước trong thời kì này đã hỗ trợ 2 địa phương 313 tỉ đồng từ vốn ngân sách để nâng cao cơ sở hạ tầng du lịch ở Cát Bà và một số điểm du lịch trọng tâm ở Hạ Long.

2.2.6.3. Về vấn đề khai thác tài nguyên

Tài nguyên của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh khá phong phú và đa dạng, được phân bố rộng rãi, nhưng có giá trị nhất để phục vụ khai thác du lịch thì phải kể đến khu vực Hạ Long – Cát Bà – Đồ Sơn, được coi là tam giác động lực tăng trưởng phía Bắc. Trong những năm gần đây, Cát Bà, Tuần Châu, đảo Dấu và hệ thống hang động ở Hạ Long ...đang được tập trung đầu tư khai thác du lịch, trở thành những điểm du lịch hấp dẫn và hình thành nên 1 cụm du lịch quan trọng của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh. Bên cạnh đó, thành phố Hải Phòng cũng là nơi tập trung nhiều tài nguyên du lịch, là hạt nhân thu hút và phân phối khách nên đã sớm trở thành 1 trung tâm du lịch quan trọng ở khu vực phía Bắc. Hiện nay, ngoài 2 cụm du lịch chính trên thì một số khu vực khác ở vùng ven biển như Móng Cái – Trà Cổ, Vân Đồn, Thủy Nguyên cũng đã và đang được đầu tư khai thác nhưng với mức độ thấp hơn.

2.3. Nhận xét về tình hình phát triển du lịch ở vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh trên quan điểm phát triển bền vững

2.3.1. Xét tiêu chí bền vững về mặt kinh tế

Qua việc phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh giai đoạn 1992 – 2009 dựa trên tiêu chí phát triển du lịch bền vững về mặt kinh tế. Cụ thể:

Về lượng khách du lịch: Trong giai đoạn 1992 – 2009 lượng khách du lịch liên tục tăng. Hải Phòng tăng trung bình 24% đối với khách quốc tế và 18,7% đối với khách nội địa. Quảng Ninh cũng tăng tương ứng là 21,8 % và 26,6%. Bình quân cả vùng tương ứng là 23,4% và 23,2%. Đạt tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Về thu nhập du lịch: Trong giai đoạn 1992 – 2009, thu nhập du lịch tăng trưởng liên tục bình quân toàn khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh có tốc độ tăng

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

trung bình là 31,2%/năm. Trong đó, Hải Phòng khoảng 26,4%/năm, Hải Phòng là 39,2%/năm. Đạt tiêu chuẩn bền vững.

Về GDP du lịch: Quảng Ninh là tỉnh có mức tăng trưởng GDP với tốc độ tương đối cao, trung bình đạt 28,2%/năm thời kì 1996 – 2006; Hải Phòng cũng đạt 14,4%/năm thời kì 1996 – 2006; bình quân toàn vùng là 21,3%, đều chiếm tỉ trọng tăng dần trong cơ cấu nền kinh tế. Đạt tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: 15 năm qua (từ năm 1992 – 2007), số lượng các cơ sở lưu trú trên địa bàn Hải Phòng – Quảng Ninh liên tục tăng với tốc độ bình quân đạt 14,1%/năm, trong đó Hải Phòng đạt 10,6%/năm và Quảng Ninh đạt 17,6%/năm. Với nhịp độ tăng trưởng bình quân của hệ thống các cơ sở lưu trú như vậy, luôn đạt công suất sử dụng phòng trung bình đạt 50 – 55%. Chất lượng của hệ thống khách sạn cũng không ngừng được nâng lên, số lượng các khách sạn được xếp hạng liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước. Các cơ sở phục vụ ăn uống cũng tăng lên nhanh chóng cả về mặt số lượng và chất lượng. Tuy chưa có con số thống kê chính xác về số lượng các nhà hàng, các cơ sở phục vụ ăn uống ở Hải Phòng – Quảng Ninh song có thể thấy, hệ thống các cơ sở này cũng đã và đang đáp ứng được nhu cầu về phục vụ ăn uống của khách du lịch nói riêng và của người dân địa phương nói chung. Hệ thống các phương tiện vận chuyển, các khu vui chơi giải trí cũng tăng nhanh cả về số và chất. Tuy vẫn còn một vài hạn chế song nhìn chung, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của khu vực vẫn đạt tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Về chỉ tiêu nguồn nhân lực: Đội ngũ lao động hoạt động trong ngành du lịch trong những năm gần đây tăng nhanh cả về mặt số lượng và chất lượng. Trong thời kì 1992 – 2006 số lượng lao động toàn vùng tăng bình quân 14,2%/năm, trong đó Hải Phòng là 13,5%/năm; Quảng Ninh là 15%/năm. Đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững.

2.3.2. Xét tiêu chí bền vững về mặt tài nguyên – môi trường

Về công tác quy hoạch: Hầu hết các khu vực ở vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh đã được quy hoạch tổng thể, một số khu du lịch biển trọng điểm đã có quy hoạch chi tiết. Đây là những cơ sở pháp lí cho công tác quản lí và khai

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

thác một cách hợp lí, có hiệu quả các nguồn tài nguyên; bảo vệ nghiêm ngặt các khu vực cần được bảo tồn, tôn tạo và phát triển. Mặc dù hiện nay chất lượng quy hoạch và tính kiên quyết thực hiện theo qui hoạch còn chưa cao nhưng đánh giá chung vẫn đạt tiêu chuẩn bền vững.

Về tài nguyên: Trong những năm qua, quá trình phát triển kinh tế – xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh đã gây ra những tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên. Hầu hết, các nguồn tài nguyên du lịch được huy động một cách triệt để làm một bộ phận không nhỏ nguồn tài nguyên bị suy giảm, kiệt quệ và đang bị quá tải. Cường độ hoạt động du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiến như Hạ Long, Cát Bà, Đồ Sơn, Trà Cổ, Bãi Cháy...trong dịp hè và vào các ngày lễ quá cao, tạo áp lực quá lớn đối với tài nguyên và gây nên tình trạng mất cân đối trầm trọng về cung cầu. Từ đó có thể thấy, việc khai thác và phát triển tài nguyên ở đây là chưa bền vững.

Về môi trường tự nhiên: Do tác động của quá trình phát triển du lịch nên môi trường tự nhiên ở vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh đang bị suy thoái nghiêm trọng, hầu hết các chỉ số về môi trường đều đã bị ô nhiễm và đều vượt mức cho phép. Ô nhiễm xảy ra trong môi trường nước (bao gồm cả nước mặt và nước ngầm), đất, không khí và sinh thái, nghiêm trọng nhất là ở khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Đồ Sơn, Cát Bà. Đáng chú ý là tình trạng ô nhiễm DO, BOD, COD, Pb, Cd, Cu, Zn...và ô nhiễm dầu trong nước biển; nguy cơ đục nước, bùn hóa và nông hóa đáy vịnh; nguy cơ mất đi môi trường sinh thái của các loài sinh vật; hủy hoại nguồn lợi và giảm giá trị sinh học; xói lở các bờ biển...Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do hoạt động của các nhà máy, cảng biển, tàu bè, hoạt động khai thác than, chất thải từ các hoạt động du lịch...Do vậy, đây là những dấu hiệu cho thấy sự phát triển thiếu bền vững về môi trường tài nguyên ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh.

2.3.3. Xét tiêu chí bền vững về mặt văn hóa, xã hội

Cùng với tác động về mặt kinh tế, tài nguyên – môi trường, quá trình phát triển du lịch ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh cũng tác động mạnh mẽ đến môi trường văn hóa – xã hội của khu vực. Trong những năm qua, sự phát triển

của du lịch cũng đã kéo theo sự du nhập của một số sinh hoạt văn hóa không lành mạnh và gia tăng các tệ nạn xã hội, các bệnh truyền nhiễm. Bên cạnh những mặt tích cực, du lịch cũng gây ra một số tác động tiêu cực đến hoạt động của các lễ hội, các làng nghề và một số sinh hoạt truyền thống của người dân địa phương. Ở một góc độ nhất định, các phong tục tập quán, các lễ hội lâu đời ở các làng quê đang dần bị thương mại hóa để phục vụ du lịch, cho phù hợp với thị trường. Phát triển du lịch cũng làm gia tăng quá trình đô thị hóa, một mặt làm suy giảm nguồn tài nguyên đất, mặt khác làm gia tăng dân số, gây áp lực tới môi trường. Sự phát triển của du lịch còn tác động không nhỏ tới quy luật cung cầu, làm mất đi sự cân bằng trong cán cân cung – cầu, làm giá cả tăng cao tại các khu du lịch, ảnh hưởng đến đời sống xã hội của cư dân. Đây cũng là dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững.

Như vậy, trong quá trình phát triển du lịch ở vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh trong những năm gần đây đã có đóng góp tích cực về mặt kinh tế, nhưng bên cạnh đó cũng gây những tác động tiêu cực đến tài nguyên – môi trường, kinh tế – xã hội.

2.4. Tiểu kết chương 2

Qua các nội dung đã nghiên cứu ở chương 2 và căn cứ vào thực trạng phát triển du lịch ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh, có thể đưa ra một số kết luận sau:

- Việc phát triển du lịch ở vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh trong những năm gần đây đã có những đóng góp tích cực về mặt kinh tế, góp phần tích cực vào sự phát triển du lịch ở địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững.

- Tuy nhiên, việc phát triển du lịch một cách mạnh mẽ trong những năm vừa qua cũng gây ra những tác động tiêu cực đến tài nguyên môi trường và đời sống văn hóa xã hội của người dân địa phương, nghĩa là phát triển chưa bền vững.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT TRIỂN
DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VÙNG VEN BỜ
HẢI PHÒNG – QUẢNG NINH**

3.1. Định hướng phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh.

Căn cứ vào Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Quy hoạch về tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Bộ thời kỳ 2000 – 2020[13], [14] và các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của 2 địa phương Hải Phòng – Quảng Ninh đến năm 2020[14], có thể đưa ra những mục tiêu chung và một số định hướng phát triển du lịch ở vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh trong những năm tới là:

3.1.1. Mục tiêu chung

Trong chiến lược phát triển du lịch của nhà nước đến năm 2020, vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh được xác định là một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước, được ưu tiên đầu tư phát triển (trong đó có khu du lịch Hạ Long – Cát Bà là 1 trong 4 khu du lịch tổng hợp quốc gia). Mặt khác, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, cũng như trong chiến lược phát triển kinh tế của địa bàn trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2020, nhà nước chú trọng đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng vào đầu thế kỉ 21, xứng đáng với vị trí và tiềm năng du lịch của mỗi địa phương. Phát triển nhanh, bền vững du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh sẽ góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển dần, tỉ trọng công nghiệp – dịch vụ - du lịch; tạo công ăn việc làm cho xã hội, từng bước thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa các ngành trong quá trình phát triển, phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc, tôn tạo và giữ gìn các di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội, làng nghề, giữ gìn cảnh quan, môi trường sinh thái.

3.1.2. Định hướng phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ biên Hải Phòng – Quảng Ninh

3.1.2.1. Tiếp cận thị trường khách

Thị trường khách là một trong những yếu tố sống còn của ngành du lịch, vì vậy phát triển du lịch bền vững cũng đồng thời phải thu hút được lượng khách lớn và ổn định. Cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh là 2 hạt nhân du lịch lớn, thu hút lượng khách du lịch lớn ở khu vực phía Bắc. Có thể nói, mỗi hạt nhân đều có những nét đặc thù riêng về tài nguyên, đặc điểm kinh tế - xã hội hay chính sách phát triển du lịch...vì thế, nó tạo nên cơ cấu thị trường khách cũng như các sản phẩm đặc trưng không giống nhau. Tuy nhiên, đối với Hải Phòng – Quảng Ninh dù là 2 hạt nhân du lịch nhưng lại mang những nét tương đồng về vị trí, tài nguyên du lịch, vai trò, chức năng trong tổng thể du lịch quốc gia...nên tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù và thị trường khách trọng điểm cũng gần giống nhau.

*** Thị trường khách du lịch quốc tế**

Theo các số liệu thống kê của sở văn hóa, thể thao và du lịch của Hải Phòng – Quảng Ninh có thể phân chia thị trường khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng – Quảng Ninh thành: thị trường các nước và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á, các nước châu Đại Dương, Bắc Mỹ, các nước Tây Âu và các nước ASEAN. Trong đó thị trường khách Trung Quốc là thị trường khách quan trọng, chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu thị trường khách đến khu vực (chiếm từ 60 – 70 % tổng cơ cấu khách). Trong những năm tới, thị trường khách Trung Quốc vẫn là thị trường khách quan trọng của khu vực, tuy nhiên đây lại là thị trường khách có thời gian lưu trú ngắn, khả năng chi tiêu thấp nên mang lại hiệu quả kinh tế không cao.

Thị trường mục tiêu mà vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh cần tập trung đầu tư khai thác và hướng tới trong những năm tiếp theo là các thị trường khách du lịch cao cấp, có trình độ học vấn cao, có khả năng, có khả năng chi tiêu lớn và thời gian lưu trú dài ngày. Với mục tiêu trên, đối tượng khách mà ngành du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh hướng tới là các thị trường khách Nhật

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Tây Âu với một số loại hình du lịch tiêu biểu như: tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Căn cứ vào đặc điểm tâm lí, sở thích của một số thị trường khách chính như trên và căn cứ vào đặc điểm tài nguyên, khả năng cung cấp các sản phẩm du lịch của Hải Phòng – Quảng Ninh, có thể tổng hợp một số sản phẩm du lịch cơ bản cho một số thị trường chủ yếu ở bảng sau:

Bảng 1: Một số sản phẩm du lịch ưu tiên cho các thị trường chính ở vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh

Thị trường Sản Phẩm Du lịch	Trung Quốc	Đài Loan	Nhật, Hàn Quốc	ASEAN	Châu Úc	Châu Mỹ	Tây Âu	Đông Âu
Tham quan	*	*	*	*	*	*	*	*
Nghỉ dưỡng	**	**	*	***		***	***	**
Sinh thái			**	***	**	**	**	***
Văn hóa	**		***			***	***	***
Tàu biển	****	***		**	**	**	**	
Mạo hiểm		***		**	**	**	**	
Nghiên cứu	****	***	**	**	**	*	*	**

Chú thích: (*-**-***) Thứ tự ưu tiên giảm dần.

Nguồn: Viện nghiên cứu phát triển du lịch.

* Thị trường khách nội địa

Đối tượng của thị trường khách nội địa khá phong phú và đa dạng với nhiều tầng lớp và địa vị khác nhau, tập trung chủ yếu là khách ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh miền núi phía Bắc trong đó trọng điểm là thủ đô Hà Nội. Mục đích chính của khách du lịch nội địa đến du lịch ở Hải Phòng – Quảng

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

Ninh chủ yếu tham gia vào các loại hình du lịch: Tắm biển, tham quan thắng cảnh, du lịch cuối tuần, lễ hội, sinh thái, công vụ.

Chiếm thị phần lớn nhất trong cơ cấu khách đến Hải Phòng – Quảng Ninh là khách du lịch tắm biển, chủ yếu đến từ Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và người dân Hải Phòng, Quảng Ninh. Tuy vậy, đây không phải là đối tượng khách mang lại nguồn thu lớn cho du lịch. Mục tiêu của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh trong những năm tiếp theo là tiếp tục mở rộng thị trường và đối tượng khách du lịch, nâng cao lượng khách đến với các loại hình du lịch như tham quan thắng cảnh, công vụ, thương mại vì đây là những loại hình du lịch ít chịu ảnh hưởng của tính mùa vụ trong du lịch, các đối tượng khách có khả năng chi trả cao... Ngoài ra cũng chú trọng đến thị trường khách du lịch tôn giáo, tín ngưỡng vì đây là loại hình du lịch đang được phát triển rộng rãi, có thể bảo tồn và phát huy được những giá trị văn hóa của vùng...

3.1.2.2. Định hướng về đầu tư phát triển du lịch

Trên cơ sở nghiên cứu, định hướng về phát triển du lịch theo lĩnh vực ngành của vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh thời kì 2010 – 2020 như đã trình bày ở trên để đạt được mục tiêu đề ra... cần thiết phải có những chiến lược nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, tạo cho ngành du lịch trên địa bàn môi trường thuận lợi để phát triển trong thuận lợi, phát triển xứng đáng với vai trò là những trung tâm du lịch của cả nước.

* *Mục tiêu đầu tư:* Đầu tư khu vực Hạ Long – Cát Bà thành khu du lịch tổng hợp quốc gia, có hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch hoàn thiện, đồng bộ; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù của vùng để tạo nên tính hấp dẫn, cạnh tranh trên thị trường, khắc phục được tính mùa vụ trong du lịch; đầu tư có kế hoạch chặt chẽ, đúng mục đích, tránh tình trạng thất thoát, bỏ dở dự án... Đầu tư song cũng cần đi đôi với việc bảo tồn, tôn tạo nguồn tài nguyên du lịch, hỗ trợ, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch nhằm đảm bảo du lịch phát triển một cách bền vững.

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

** Quan điểm đầu tư:* Quan điểm hàng đầu được đặt ra là đầu tư phải có trọng tâm, đúng trọng điểm, tạo nên hình ảnh riêng về du lịch của Hải Phòng – Quảng Ninh. Đầu tư cần tập trung vào các lĩnh vực then chốt (cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực...) ở các địa bàn trọng điểm; huy động nguồn vốn, trong đó cần ưu tiên thu hút và khuyến khích nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các dự án lớn, cần nhiều vốn; coi trọng nguồn vốn huy động trong dân; nguồn vốn của nhà nước tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu du lịch trọng điểm.

** Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư:*

- Trước mắt, cần tập trung cho việc xây dựng và điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với các khu du lịch trọng điểm, xây dựng các dự án khả thi theo quy hoạch

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng du lịch tại các khu du lịch quan trọng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chất lượng cao, ưu tiên việc hoàn thành các khu du lịch tổng hợp lớn, các khu vui chơi giải trí, các khách sạn, các phương tiện vận chuyển cao cấp, quan tâm, khôi phục và phát triển các làng nghề, các lễ hội truyền thống.

** Các cụm du lịch cần tập trung xây dựng:*

- Khu vực ven bờ Hải Phòng:

+ Cụm du lịch nội thành Hải Phòng: là trung tâm đón khách và điều hành hoạt động du lịch Hải Phòng. Tài nguyên du lịch chủ yếu là tài nguyên nhân văn nên sản phẩm du lịch chủ yếu là du lịch tham quan; văn hóa – lễ hội – làng nghề; hội nghị – hội thảo, đều là những loại hình du lịch có thể phát triển quanh năm, khắc phục được tính mùa trong du lịch

+ Cụm du lịch Cát Bà – Đồ Sơn: Đây là 2 khu vực giàu tài nguyên, cơ sở vật chất kỹ thuật khá hoàn thiện nên có thể phát triển nhiều loại sản phẩm du lịch, chủ yếu là du lịch tắm biển, tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao nước, mạo hiểm, sinh thái, nghiên cứu, hội nghị – hội thảo.

+ Cụm du lịch Thủy Nguyên: Đây là cụm du lịch tiềm năng, có nhiều quang cảnh đẹp có thể ví như “vịnh Hạ Long trên cạn”, có nhiều đình chùa cổ

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

mang giá trị văn hóa truyền thống. Sản phẩm du lịch có thể phát triển là du lịch tham quan, sinh thái, vui chơi giải trí, mạo hiểm.

- Khu vực ven bờ Quảng Ninh:

+ Cụm du lịch Hạ Long và phụ cận: là khu vực có nhiều cảnh quan đẹp, được đầu tư về cơ sở vật chất tương đối hoàn thiện nên sản phẩm du lịch chủ yếu là du lịch tham quan, nghiên cứu, vui chơi giải trí, thể thao, mạo hiểm, sinh thái, hội nghị – hội thảo.

+ Cụm du lịch Móng Cái: Sản phẩm du lịch có thể phát triển ở khu vực này chủ yếu là du lịch thương mại – hội chợ, nghỉ dưỡng, tham quan, du lịch sinh thái và du lịch quá cảnh.

+ Cụm du lịch Bái Tử Long: Trọng điểm của cụm du lịch này là vườn quốc gia Bái Tử Long nên sản phẩm du lịch chủ yếu là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan, nghiên cứu và du lịch mạo hiểm.

+ Cụm du lịch Cô Tô: Đây là cụm du lịch tiềm năng, có thể phát triển loại sản phẩm du lịch như du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, mạo hiểm.

** Các dự án đầu tư phát triển:*

Trong những năm qua nhờ có những chính sách thu hút đầu tư có hiệu quả, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền tỉnh, thành phố, khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh đã có nhiều dự án được phê duyệt, thực thi dựa trên những đặc điểm và sự phân bố của tài nguyên du lịch, định hướng phát triển không gian lãnh thổ du lịch. Dưới đây là một số dự án đầu tư phát triển du lịch ở khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh.

** Các tuyến du lịch chủ yếu:*

- Tuyến du lịch thành phố Hải Phòng: Căn cứ vào sự phân bố của tài nguyên du lịch có thể hình thành nên một số tuyến du lịch chính xuất phát từ thành phố Hải Phòng như sau:

+ Tuyến du lịch trong nội thành: Tuyến tham quan theo đường thủy (đọc theo sông Tam Bạc đến Bến Bính – Cảng Hải Phòng rồi đến Đình Vũ);

+ Tuyến du lịch ngoại thành Hải Phòng.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

Các tuyến từ nội thành Hải Phòng đi các huyện phía Tây – Nam theo đường quốc lộ 10 (An Lão – Tiên Lãng – Vĩnh Bảo): chủ yếu tham quan các di tích lịch sử, danh thắng, các làng nghề;

Tuyến từ nội thành Hải Phòng đi phía Tây – Bắc theo quốc lộ 10 (huyện Thủy Nguyên).

+ Các tuyến du lịch liên vùng, liên tỉnh, Quốc tế:

Tuyến Hải Phòng – Đồ Sơn – Cát Bà – Hạ Long;

Tuyến Cát Bà – Lan Hạ – Hạ Long;

Tuyến Hải Phòng – Lũng Xanh – Yên Tử;

Tuyến Hải Phòng – Thái Bình – Nam Định;

Tuyến Hải Phòng – Hà Nội – Thái Nguyên – Bắc Cạn – Cao Bằng;

Tuyến Hải Phòng – Hà Nội – Lào Cai – Côn Minh;

Tuyến Hải Phòng – Thành phố Hồ Chí Minh – Các nước trong khu vực.

- Từ hạt nhân du lịch Hạ Long: Căn cứ vào đặc điểm tài nguyên du lịch, có thể hình thành một số tuyến du lịch chủ yếu từ thành phố Hạ Long như sau:

+ Tuyến du lịch trong nội thành Hạ Long (city tour);

+Tuyến du lịch ngoại thành Hạ Long;

+ Tuyến du lịch nội thành Hạ Long đi các tỉnh phía Đông Bắc;

+ Tuyến đường biển từ nội thành Hạ Long hướng ra biển về phía Đông;

+ Các tuyến du lịch liên vùng, liên tỉnh và quốc tế;

+Tuyến Hạ Long – Cát Bà – Đồ Sơn – Hải Phòng;

+Tuyến Hạ Long – Lạng Sơn – Cao Bằng;

+Tuyến Hạ Long – Hà Nội – Hòa Bình – Các tỉnh phía Bắc;

+Tuyến Hạ Long – Hải Phòng – Hà Nội – Lào Cai – Côn Minh.

3.2. Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh

Trong những năm gần đây, thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế phát triển, nhu cầu về du lịch tăng nhanh, du lịch tại các vùng ven biển lại càng hấp dẫn du khách không chỉ ở trong nước và quốc tế. Hải Phòng – Quảng Ninh cũng không nằm ngoài quy luật này, hội nhập phát triển đã làm quá trình đô thị hóa

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

tăng và mở rộng nhanh chóng. Tuy nhiên, chính trong quá trình phát triển quá nhanh đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội, làm tăng tính thời vụ trong du lịch và hiệu quả kinh doanh du lịch thấp. Do đó, cần có các giải pháp thực sự hiệu quả để phát triển du lịch một cách bền vững, nâng cao hiệu quả về kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường.

3.2.1. Giải pháp về cơ chế đầu tư

Hải Phòng – Quảng Ninh là khu vực giàu tài nguyên du lịch, có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch. Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào nguồn tài nguyên thì chưa đủ để du lịch phát triển, nhất là phát triển một cách bền vững. Một trong những yếu tố hết sức quan trọng quyết định đến sự phát triển của ngành du lịch chính là những cơ chế, chính sách đúng đắn, phù hợp để phát huy được tiềm năng, lợi thế, khắc phục những khó khăn của vùng. Hiện nay, các cơ chế chính sách còn chưa hợp lý, bất ổn định, chưa có những chiến lược lâu dài để tạo thành hành lang pháp lý cho du lịch phát triển bền vững. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển của du lịch, ngành du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh thì việc nghiên cứu và đưa ra những cơ chế, chính sách thực sự phù hợp đảm bảo cho du lịch phát triển bền vững là nhiệm vụ cấp thiết cần phải thực hiện.

- Trước hết cần tập trung xây dựng thành công các cơ chế, chính sách phát triển, khuyến khích các thành phần trong và ngoài nước tham gia đầu tư, khai thác và bảo vệ tiềm năng du lịch. Dựa trên cơ sở luật pháp nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, UBND thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh cần tạo điều kiện để đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa để khuyến khích và thu hút nguồn vốn đầu tư.

Tích cực kêu gọi vốn đầu tư để hoàn thành các dự án:

- +Dự án cầu hoặc đường ngầm: Đình Vũ – Cát Hải – Cát Bà;
- +Dự án bảo tồn và nâng cấp Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà;
- +Dự án Công viên và bảo tàng nước Cát Bà;
- +Dự án kinh doanh vận tải khách du lịch tuyến Gia Luận (Cát Bà) – Tuần Châu (Hạ Long);
- +Khu nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp tại Phù Long – Xuân Đám.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

- Đề nghị Trung ương và UBND thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh quan tâm chỉ đạo, đầu tư hơn nữa cho du lịch khu vực nói chung và cho từng điểm du lịch nói riêng.

+ Tiếp tục thực hiện, quản lý các dự án trên cơ sở Quy hoạch bảo tồn, phát huy các giá trị Di sản văn hóa Hạ Long đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1317/QĐ – UBND ngày 29/4/2008: “V/v phê duyệt kế hoạch ưu tiên đầu tư các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị Di sản vịnh Hạ Long đến năm 2010”, với những hạng mục:

Các dự án ưu tiên đầu tư bằng ngân sách;

Các dự án khuyến khích đầu tư theo hình thức xã hội hóa;

Các dự án đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ cho Quản lý, bảo tồn phát huy những giá trị Di sản.

+ Thực hiện công văn số 153/TB – UBND ngày 5/9/2008 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chỉ đạo các cơ sở, ban ngành liên quan rà soát, kiểm tra, đánh giá theo trọng tâm đầu tư CSHT cho vịnh Hạ Long (gồm cả vùng lõi và ven bờ vịnh).

+ Triển khai dự án nâng cao năng lực quản lý Di sản của Ban quản lý di sản vịnh Hạ Long theo quyết định số 1026/QĐ – UBND ngày 8/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt dự án nâng cao năng lực quản lý BQL vịnh Hạ Long.

+ Tiếp tục thực hiện các thành phần dự án Bảo tàng Sinh thái Hạ Long đã được Chính phủ phê duyệt như: Cửa Vạn, Ngọc vừng, Bạch Đằng, Núi Bài Thơ.

+ Triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án:

Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá – Cát Bà;

Dự án xây dựng khách sạn Hùng Long của Công ty TNHH Hùng Long

Dự án Khe Tùng – Cát Bà;

Dự án khu du lịch sinh thái và nuôi trồng thủy sản của Công ty Cổ phần Ánh Dương;

Dự án khu du lịch Quốc tế Hòn Dấu;

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

Dự án xây dựng công viên và nhà tưởng niệm các liệt sĩ hi sinh trên đường mòn Hồ Chí Minh tại khu Di tích lịch sử Bến K15;

Khu đô thị Du lịch sinh thái Hoàng Tân (Quảng Ninh);

Công viên nước Hạ Long.....

- Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hệ thống giao thông chất lượng cao, xây dựng bến tàu du lịch để phát triển loại hình du lịch đường biển; hoàn thành các trung tâm hội nghị, hội thảo, mua bán; xây dựng các khách sạn cao cấp.

- Đối với những lĩnh vực kinh doanh du lịch mới, có khả năng kéo dài thời vụ, tăng thời gian lưu trú, khả năng chi tiêu của khách (Du lịch sinh thái, lặn biển, du lịch mạo hiểm...); đối với các nhà đầu tư vào những nơi có hệ thống cơ sở hạ tầng chưa phát triển, tài nguyên chưa được khai thác thì cần có những chính sách ưu đãi, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, chính sách thuế...Đảm bảo sự công bằng, hài hòa về lợi ích cũng như những nghĩa vụ trong quá trình đầu tư khai thác, kinh doanh giữa các chủ thể đầu tư, chủ thể quản lý lãnh thổ tài nguyên du lịch và cộng đồng dân cư địa phương.

3.2.2. Giải pháp về thị trường và xây dựng sản phẩm du lịch

Trên cơ sở nghiên cứu về thị trường và sản phẩm du lịch của Hải Phòng – Quảng Ninh, ngành du lịch địa phương cần phối hợp với các ngành chức năng để nghiên cứu cơ chế, chính sách thích hợp nhằm khai thác tối đa tiềm năng của các thị trường (khách nội địa và quốc tế) trong các giai đoạn nhất định.

- Trước hết, cần nắm bắt cơ hội để củng cố các thị trường truyền thống, tranh thủ phát triển các thị trường tiềm năng mới, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

+ Cần tập trung nghiên cứu để cải tiến thủ tục xuất nhập cảnh một cách nhanh chóng, đồng thời cải thiện hệ thống chính sách của các dịch vụ đi kèm như tài chính, bảo hiểm y tế...tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho du khách. Xây dựng các chương trình du lịch mới với những điểm đến hấp dẫn, có sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn; tích cực áp dụng các chương trình khuyến mại

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

về giá cả, ưu đãi về các dịch vụ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến với Hải Phòng – Quảng Ninh.

+ Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch mang thương hiệu riêng của Hải Phòng – Quảng Ninh nhằm thu hút khách du lịch. Căn cứ vào nguồn tài nguyên du lịch và các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật của vùng có thể phát triển một số loại hình du lịch sau:

Du lịch tham quan;

Du lịch sinh thái biển, du lịch cộng đồng;

Du lịch hội nghị, hội thảo;

Du lịch mạo hiểm :Gồm: Trekking (đi bộ), hiking (leo núi), lặn biển, lướt ván, nhảy dù...

Du lịch nghỉ dưỡng;

Du lịch văn hóa, tín ngưỡng...

- Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức, linh hoạt, hấp dẫn, hiệu quả, chuyển tải nhiều nhất thông tin về cá điểm du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh đến với thị trường khách trong và ngoài nước.

+ Biên soạn và phát hành các ấn phẩm có chất lượng và chính xác về các điểm du lịch (đặc biệt là các điểm nổi tiếng như Hạ Long, Cát Bà, Đồ Sơn), để giới thiệu với khách du lịch về con người, cảnh quan, tài nguyên du lịch, cũng như các thông tin cần thiết khác cho khách (điểm lưu trú, hệ thống các điểm tham quan du lịch, các nhà hàng, hệ thống vui chơi giải trí, giá cả sinh hoạt, đi lại ăn uống...) và địa chỉ các điểm tư vấn cung cấp thông tin cho khách du lịch. Những điểm này cần được đặt ở các đầu mối giao thông như sân bay, nhà ga, bến tàu, khách sạn hoặc những điểm thuận lợi trong giao dịch.

+ Xúc tiến việc xây dựng và phát hành rộng rãi các phim, ảnh, tư liệu về lịch sử văn hóa, các công trình kiến trúc, các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, lễ hội của Hải Phòng và Quảng Ninh.

+ Tận dụng các cơ hội để tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch quốc tế và trong nước, các sự kiện thể thao văn hóa...để có điều kiện tuyên truyền những sản phẩm du lịch của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

+ Tiếp tục tổ chức các lễ hội thường niên thu hút được đông đảo khách du lịch như: Carnival Hạ Long, lễ hội du lịch Cát Bà, chương trình lễ hội “Đồ Sơn biển gọi”...; vận động bầu chọn vịnh Hạ Long là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới.

+ Mở văn phòng đại diện du lịch của Hải Phòng – Quảng Ninh tại các thị trường lớn trong nước và ngoài nước để thực hiện các chức năng về dịch vụ lữ hành và xúc tiến tiếp thị, sử dụng một phần doanh thu từ du lịch và vốn công ích cho hoạt động này.

3.2.3. Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển du lịch bền vững, ngoài việc xây dựng các định hướng phát triển du lịch, các dự án quy hoạch tổng thể thì cũng cần phải chú trọng đến việc phát triển và đào tạo nguồn nhân lực. Tuy nhiên, nguồn nhân lực trong ngành du lịch cả nước nói chung và khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh nói riêng lại chưa được đào tạo sâu và bài bản cả về trình độ quản lí cũng như chuyên môn nghiệp vụ du lịch. Đa số lao động được chuyển từ các ngành nghề khác nên một bộ phận cán bộ, nhân viên còn thiếu kinh nghiệm trong quản lí, kinh doanh du lịch; thiếu năng động nhạy cảm trong nền kinh tế thị trường. Điều này gây ra nhiều cản trở đến sự phát triển của ngành du lịch nói chung chứ chưa tính đến phát triển bền vững. Vì vậy, để nâng cao chất lượng nhân lực trong du lịch cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Thường xuyên tiến hành điều tra, đánh giá, phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn cán bộ nhân viên trong ngành du lịch ở Hải Phòng và Quảng Ninh. Dựa trên kết quả điều tra tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể các cấp trình độ khác nhau, theo các chuyên ngành khác nhau cho phù hợp.

- Cần ưu tiên cho công tác đào tạo lại đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ thấp về chuyên môn, nghiệp vụ bằng cách mời các chuyên gia có uy tín của ngành, mở các lớp đào tạo tại chỗ, đáp ứng nhu cầu trước mắt về nguồn nhân lực của ngành.

- Ngoài ra cũng cần có chính sách, kế hoạch đào tạo mới và tuyển dụng đội ngũ cán bộ có năng lực cho công tác quản lí và điều hành hoạt động du lịch

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

dưới hình thức chính quy, trong nước và nước ngoài, đáp ứng nhu cầu lâu dài của ngành du lịch.

- Thường xuyên tổ chức, xây dựng các chương trình giáo dục, nâng cao hiểu biết về du lịch, cách ứng xử với du khách và bảo vệ môi trường, đặc biệt ở những địa bàn có các điểm tham quan du lịch toàn dân như vịnh Hạ Long, vịnh Lan Hạ, VQG Cát Bà, VQG Bái Tử Long...

- Việc tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giữa các cơ sở đào tạo trong nước với các nước khác, tổ chức các hội nghị, hội thảo về đào tạo ở trong nước và quốc tế cũng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong du lịch.

- Tích cực thu hút nguồn vốn đầu tư cho các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề có chuyên ngành du lịch về cả cơ sở vật chất và kiến thức chuyên ngành; liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn trên địa bàn để cho học sinh, sinh viên có thể tiếp cận thực tế ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

3.2.4. Giải pháp về quy hoạch

Quy hoạch là giải pháp quan trọng để phát triển du lịch một cách bền vững. Trong giai đoạn đầu, du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh phát triển một cách tự phát, thiếu quy hoạch nên việc xây dựng diễn ra một cách tràn lan, không theo bất cứ một trật tự hay quy định cụ thể nào. Vì vậy, không những cảnh quan thiên nhiên bị ảnh hưởng nghiêm trọng mà môi trường tự nhiên ở khu vực cũng bị hủy hoại nghiêm trọng.

Để khắc phục tình trạng này, trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đã được nghiên cứu và xây dựng ở các địa phương, UBND thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh cần:

- Chỉ đạo các ngành chức năng liên quan đến lập kế hoạch chi tiết các khu du lịch trọng điểm và xây dựng các dự án khả thi.

- Các dự án quy hoạch cần có quy mô, mức độ phát triển phù hợp với các nguồn lực, điều kiện kinh tế – xã hội của khu vực, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến tài nguyên, môi trường và kinh tế xã hội mỗi địa phương.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

Quy hoạch du lịch đồng thời cũng phải góp phần vào kinh tế địa phương, bảo vệ môi trường, tài nguyên, phát triển kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng địa phương.

- Tạo mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa các chuyên gia quy hoạch du lịch và các chuyên gia các ngành khác để tạo nên sự cân đối, hài hòa về mặt cảnh quan, không làm ảnh hưởng đến quy hoạch tổng thể của các ngành khác.

Trong quá trình quy hoạch, việc mời các chuyên gia nước ngoài, có nhiều kinh nghiệm tham gia công tác quy hoạch để đảm bảo tính khả thi cho quy hoạch và dự án.

- Công khai hóa các dự án quy hoạch, các sơ đồ, nội dung quy hoạch cần được công bố với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan và tham gia các dự án quy hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của dự án trong quá trình thực hiện để xử lý kịp thời các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp gây tác động tới môi trường tài nguyên và kinh tế, xã hội, đồng thời để đảm bảo tiến độ, hiệu quả thực hiện dự án.

- Đối với các dự án đang thực hiện:

+ Tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và hoàn thiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050.

+ Hoàn chỉnh và ban hành Quy chế tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới – quần đảo Cát Bà.

+ Tiến hành công tác kiểm tra hiện trường tại Bến tàu du lịch Bến Bính thuộc dự án đầu tư của Công ty Cổ phần vận tải du lịch Hải Phòng.

+ Tham gia kiểm tra thực hiện Đề án bảo vệ môi trường tại khu du lịch, vui chơi quốc tế – Khu 3 Đồ Sơn và hội nghị triển khai dự án địa chất và tài nguyên khoáng sản thành phố Hải Phòng.

+ Tham vấn các dự án đầu tư xây dựng các khu du lịch sinh thái: Cát Cò 2 – Cát Bà, Vụng Đồng Hồ – Cát Bà, Hòn Ba Cát Bằng Vịnh Lan Hạ – Cát Bà.

+ Giám sát việc thực hiện dự án Khu dân cư lấn biển Vụng Đàng (thành phố Hạ Long).

3.2.5. *Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế*

Đất nước ta đang bước vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy việc mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế là một xu hướng tất yếu cần được đẩy mạnh, nhất là đối với du lịch.

Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ có thể được thực hiện trong mọi lĩnh vực của ngành du lịch, từ quản lý, kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ đến xây dựng và triển khai các chiến lược thị trường. Ứng dụng khoa học công nghệ không những giúp cho việc quản lý, thực hiện việc kinh doanh du lịch trở nên dễ dàng, nhanh chóng mà còn có thể tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền bạc, tạo nên một quy trình công nghệ hoàn hảo để phục vụ khách và tính chuyên nghiệp trong du lịch. Do vậy, việc thực hiện tốt biện pháp này sẽ góp phần phần đảm bảo cho ngành du lịch phát triển bền vững cả về kinh tế, tài nguyên – môi trường và văn hóa – xã hội. Trong quá trình thực hiện giải pháp này, các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh cần quan tâm đến một số khía cạnh sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các lĩnh vực quản lý, kinh doanh du lịch. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các điểm du lịch, chương trình du lịch qua hệ thống các website. Ứng dụng khoa học công nghệ vào trong quy trình phục vụ khách du lịch, nghiên cứu chiến lược thị trường, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, từng bước “hiện đại hóa” ngành du lịch; tạo khả năng hội nhập kinh tế quốc tế của ngành du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh với các nước trên khu vực và trên thế giới.

- Tạo cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước và doanh nghiệp để cùng nghiên cứu, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình thực tiễn.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

- Khuyến khích các doanh nghiệp tích cực ứng dụng những tiên bộ khoa học kỹ thuật trong xử lý và giảm thiểu chất thải; nâng cao hiệu quả kinh doanh; hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

* Hợp tác trong nước và quốc tế.

Trong phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch bền vững thì vai trò hợp tác trong nước và quốc tế đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nó không chỉ mang lại hiệu quả về mặt kinh tế, chính trị, xã hội mà còn góp phần quảng bá hình ảnh, đất nước, con người ra với thế giới. Vì vậy, việc duy trì và tăng cường mở rộng thêm mối quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế là giải pháp tối ưu, góp phần phát triển du lịch bền vững.

- Trước hết, cần thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Hải Phòng – Quảng Ninh, nhất là việc tạo mối liên kết giữa Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà – 2 điểm du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh và có mối liên quan chặt chẽ với nhau về các vấn đề tài nguyên môi trường, kinh tế, xã hội...

Để tăng cường hợp tác, phát triển lợi thế của ngành du lịch, trong thời gian tới, 2 địa phương cần tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của vịnh Hạ Long và Cát Bà; xây dựng tuyến, tour du lịch sinh thái tổng hợp; xây dựng tuyến điểm du lịch Hạ Long gắn với một số tuyến điểm du lịch Cát Bà, Đồ Sơn (Hải Phòng).

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông vành đai kinh tế, đặc biệt là tuyến trục chính ven bờ từ Móng Cái đến Đồ Sơn và các cảng biển, sân bay..

Phát triển hệ thống đường tạo liên kết với các thành phố ven biển, đường 18, đường 5, tuyến phà Gia Luận.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới.

+ Triển khai xúc tiến công tác xây dựng và mở các tuyến du lịch đường bộ Hải Phòng – Nghệ An – Lào – Thái Lan theo nội dung Hội nghị tổ chức tại Khôn Khèn (Thái Lan) về hợp tác và phát triển du lịch đường bộ giữa 3 quốc gia Việt Nam, Thái Lan, Lào.

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

+ Tham dự các liên hoan du lịch quốc tế để mở rộng mối quan hệ với các nước trên khu vực và trên thế giới.

+ Tiếp tục phối hợp giữa 2 sở Văn hóa, thể thao – Du lịch Hải Phòng và Quảng Ninh, Ban quản lý vịnh Hạ Long về việc hỗ trợ nghiên cứu sinh trường Đại học Queensland – Australia thực hiện nghiên cứu về du lịch Cát Bà – Hạ Long – Đồ Sơn.

+ Duy trì quan hệ hợp tác của vịnh Hạ Long với các tổ chức quốc tế với tư cách là thành viên tích cực. Vịnh Hạ Long hiện nay là thành viên trong mạng lưới các khu bảo tồn biển quốc tế; hiệp hội du lịch châu Á – Thái Bình Dương; mạng lưới di sản thiên nhiên thế giới khu vực châu Á – Thái Bình Dương; thành viên các Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới. Mối quan hệ được duy trì và mở rộng với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như UNESCO, trung tâm Di sản thế giới, IUCN, FFI, MPA. Các tổ chức quốc tế và các quốc gia đã tạo ra những mối quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quản lý di sản, thông qua đó, các dự án, công tác hợp tác, nghiên cứu khoa học, đào tạo và nâng cao năng lực quản lý di sản được triển khai thực hiện.

Việc mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, đã thu hút được sự quan tâm, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, chú trọng đến các vấn đề bảo tồn và phát triển tài nguyên – môi trường, kinh tế, xã hội ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn Hải Phòng – Quảng Ninh, hướng tới phát triển du lịch một cách bền vững.

3.2.6. Nâng cao vai trò của các cấp, chính quyền trong việc lãnh đạo quản lý các hoạt động du lịch, bảo vệ tài nguyên – môi trường, đảm bảo phát triển du lịch bền vững

Công tác quản lý nhà nước về du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển ngành, quy hoạch du lịch, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Vì vậy, cần phải nâng cao vai trò quản lý của các cấp chính quyền trong quản lý về du lịch, hướng tới phát triển một cách bền vững.

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

- Xác lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo quản lý các hoạt động du lịch, quản lý bờ biển và bảo vệ tài nguyên – môi trường. Cần áp dụng một số văn bản pháp lý liên quan đến bảo vệ môi trường biển đã được ban hành ở nước ta trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch ở Hải Phòng – Quảng Ninh. Cụ thể:

+ Luật bảo vệ và phát triển rừng, được Quốc hội thông qua ngày 12/8/1991 và được chủ tịch nước kí công bố vào ngày 19/8/1991;

+ Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 27/12/1993, công bố ngày 10/1/1994;

+ Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực xây dựng được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành và kèm theo Quyết định số 19/1999/QĐ-BXD ngày 20/10/1999;

+ Các chương I, II, III – Luật Du lịch Việt Nam năm 2005;

+ Luật Di sản Văn hóa công bố ngày 12/7/2001;

+ Quy chế Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch ban hành ngày 29/7/2003;

+ Các văn bản pháp lý về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và biển, quản lý lâm sản và Hải sản do Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Thủy sản ban hành.

- Xây dựng các chương trình giáo dục môi trường có nội dung phù hợp với từng đối tượng tham gia vào hoạt động du lịch như khách du lịch, người dân địa phương, hướng dẫn viên du lịch, chính quyền địa phương. Đồng thời cần tổ chức các hình thức, phương pháp giáo dục môi trường phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng như: Tổ chức các câu lạc bộ, các cuộc thi tìm hiểu, tham gia các hoạt động trồng rừng ngập mặn, dọn vệ sinh môi trường....

- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm, thu hút nguồn tài trợ cho việc nghiên cứu tài nguyên môi trường biển.

- Tổ chức phát triển các loại hình du lịch không gây tác động tiêu cực đến tài nguyên, môi trường, không làm cạn kiệt nguồn tài nguyên môi trường góp

***Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh***

phân bảo vệ, tôn tạo, nâng cao chất lượng môi trường như: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng...

- Khuyến khích sử dụng công nghệ sạch, gắn thương hiệu xanh cho các doanh nghiệp, áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và cho các khu du lịch, các bãi biển thực hiện tốt việc bảo vệ, tôn tạo môi trường.

- Tăng cường đầu tư cho quy hoạch xây dựng, thực hiện các chiến lược, chương trình hành động nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi lại các loài động thực vật quý hiếm, các hệ sinh thái bị phá hủy, đồng thời áp dụng pháp chế, luật pháp để ngăn chặn sự phá hủy các hệ sinh thái, các hành động săn bắt, khai thác mang tính hủy diệt chúng.

- Thường xuyên nghiên cứu, đánh giá tác động từ hoạt động du lịch của các dự án quy hoạch đến tài nguyên và môi trường biển để đưa ra và thực thi những giải pháp phòng ngừa hợp lý và kịp thời.

3.2.7. Hỗ trợ khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch

Du lịch là ngành kinh tế có định hướng tài nguyên rõ rệt và có tính xã hội hóa cao. Do đó, để duy trì và phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch bền vững thì cần có sự tham gia đóng góp của nhiều ngành nghề, nhiều đối tượng và không thể thiếu sự tham gia của cộng đồng địa phương. Trong việc thực hiện giải pháp này, cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

- Có chính sách đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào hoạt động du lịch. Việc thực hiện tốt biện pháp này không những góp phần cải thiện cuộc sống, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao ý thức, trách nhiệm của họ với tài nguyên, môi trường mà còn thu hút được cộng đồng dân cư tham gia vào công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Khuyến khích việc bảo tồn những lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán của cư dân địa phương, vừa giúp họ giữ được lối sống truyền thống, bản sắc văn hóa mà còn góp phần đa dạng hóa sản phẩm, hấp dẫn khách du lịch.

3.3. Tiêu kết chương 3.

Qua kết quả nghiên cứu ở chương 3 của đề tài, có thể đưa ra kết luận về một số giải pháp về phát triển du lịch bền vững ở khu vực ven bờ biển Hải Phòng – Quảng Ninh:

- Giải pháp về cơ chế đầu tư
- Giải pháp thị trường và xây dựng sản phẩm du lịch
- . Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Giải pháp về quy hoạch
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và hợp tác quốc tế.
- Nâng cao vai trò của các cấp chính quyền trong việc lãnh đạo và quản lí các hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển du lịch bền vững
- Hỗ trợ, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào du lịch.

KẾT LUẬN

Từ các phân đã trình bày ở trên có thể rút ra các kết luận sau :

1- Phát triển du lịch bền vững là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển du lịch của đất nước nói chung và của vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh nói riêng.

2 - Trong quá trình phát triển, du lịch ở vùng ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh đã đạt được những bước tiến quan trọng về mặt kinh tế, song chưa đảm bảo phát triển một cách bền vững trong các lĩnh vực tài nguyên - môi trường cũng như văn hóa - xã hội.

3 - Dựa trên kết quả nghiên cứu về cơ sở lí luận và thực tiễn của du lịch bền vững, cũng như thực trạng phát triển du lịch ở vùng ven bờ Quảng Ninh - Hải Phòng những năm qua, có thể định ra một số hướng chính phát triển du lịch đối với khu vực này trong giai đoạn tới là : Tiếp cận các thị trường khách quốc tế có tiềm năng lớn. Ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực trọng điểm. Tập trung xây dựng các cụm du lịch đã được quy hoạch. Xây dựng thành công khai thác hiệu quả các tuyến du lịch liên tỉnh.

4 - Để đảm bảo phát triển du lịch bền vững trong khu vực này cần áp dụng đồng bộ các giải pháp sau :

- Giải pháp về cơ chế chính sách đầu tư;
- Giải pháp về thị trường;
- Giải pháp về qui hoạch;
- Giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Giải pháp về đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế;
- Giải pháp về nâng cao vai trò của các cấp chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lí các hoạt động du lịch và bảo vệ tài nguyên - môi trường;
- Giải pháp hỗ trợ, khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Thạc Cán, 2005.** Phát triển du lịch bền vững: thách thức và hi vọng của nhân loại. Bộ KH & TN, HN.
2. **Đặng Duy Lợi, 1994.** Xây dựng luận chứng khoa học kỹ thuật chỉ đạo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch khu vực Đồ - Sơn - Cát Bà - Hạ Long. Báo cáo chuyên đề thuộc đề tài KT. 03 – 18 (lưu trữ Chương trình biên), Hà Nội, Tr.02 – 103.
3. **Phạm Trung Lương, Đặng Duy Lợi, Vũ Tuấn Cảnh và nnk., 2002.** Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam. Nxb. Giáo dục, Hà Nội; Tr. 5 – 218.
4. **Lê Văn Minh, 2008.** Nghiên cứu trung tâm du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh trên quan điểm phát triển bền vững. Luận án Tiến sĩ Địa lý. Hà Nội; Tr. 9 – 137.
5. **Nguyễn Thanh Sơn, 1996.** Tổ chức lãnh thổ du lịch thành phố Hải Phòng. Luận án Phó tiến sĩ Khoa học địa lí – Địa chất. Hà Nội, Tr 1 – 154.
6. **Nguyễn Thanh Sơn, 2007.** Một số ý kiến về vấn đề phát triển du lịch sinh thái biển bền vững ở Hải Phòng. Tài nguyên và môi trường biển; Tập XII.Nxb. KH & KT, Hà Nội, Tr 63 – 76.
7. **Nguyễn Thanh Sơn, 2009.** Hướng tới phát triển du lịch bền vững ở vùng bờ biển Quảng Ninh – Hải Phòng. Tuyển tập Tài nguyên và môi trường biển; Tập XIII. Nxb. KH&KT; Hà Nội; Tr.67 – 77.
8. **Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hải Phòng.** Báo cáo tổng kết các năm ngành du lịch Hải Phòng (1994 – 2009).
9. **Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Quảng Ninh.** Báo cáo tổng kết các năm ngành Du lịch Quảng Ninh (1994 – 2009).
10. **Trần Đức Thanh, 2002.** Nhập môn khoa học du lịch. Nxb. ĐHQG Hà Nội.
11. **Tống Duy Thanh, Vũ Khúc, 2005.** Các phân vị địa tầng Việt Nam. Nxb. ĐHQGHN, Hà Nội, Tr. 01 -200.

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

12. Trần Đức Thanh và nnk., 2006. Đánh giá hiện trạng, dự báo biến động và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên một số vịnh chủ yếu ven bờ biển Việt Nam. Báo cáo tổng kết Đề tài khoa học cấp Quốc gia KC. 09 – 22. Tr. 01 – 250 (Báo cáo lưu trữ viện Tài nguyên và Môi trường biển, Hải Phòng).

13. Tổng cục Du lịch Việt Nam. Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2010 và định hướng năm 2020.

14. Tổng cục Du lịch Việt Nam. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Bộ Năm 2000 – 2020.

15. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ và nnk., 2005. Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam; Tập II - Các tỉnh vùng Đông Bắc. Nxb. Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh, Tr. 238 – 267.

16. Nguyễn Minh Tuệ và nnk, 1999. Địa lí du lịch. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Viện nghiên cứu biển, 1975. Điều tra tổng hợp vùng bờ biển Quảng Ninh - Hải Phòng (Tài liệu lưu trữ tại Viện Tài nguyên và Môi Trường biển).

18. Viện nghiên cứu phát triển du lịch, 2001. Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.

19. Bùi Thị Hải Yến, 2006. Quy hoạch du lịch. Nxb. Giáo dục.

20. Web: Dulichvn.org.vn

21 Web: Haiphong.gov.vn

22 Web: Halongtourism.com.vn

23. Web: Vietnamtourism.com

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

PHỤ LỤC

**Phụ lục 1: HIỆN TRẠNG KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN HẢI PHÒNG –
QUẢNG NINH THỜI KÌ 1992 – 2009** *Đơn vị: Ngàn lượt khách*

Tỉnh, thành phố	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000
Hải Phòng	22,329	36,691	42,307	54,687	60,150	68,589	120,336	173,0	215,56
Quảng Ninh	56,500	66,453	122,321	158,85	168,00	174,00	183,574	207,0	306,654
Tổng số	78,825	103,144	164,628	213,537	228,150	294,589	303,910	380	522,214

Tỉnh, thành phố	2001	2002	2003	2004	2006	2007	2008	2009
Hải Phòng	240	320,0	350,01	440,0	602,100	615,996	671,192	700,000
Quảng Ninh	679,555	911,7	1094,0	1043,0	1158,9	1437,1	2600	2064
Tổng số	919,555	1231,7	1444,01	1483	1761	2053,096	3271,192	2764

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Hải Phòng

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Quảng Ninh

**Phụ lục 2: HIỆN TRẠNG KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN HẢI PHÒNG –
QUẢNG NINH THỜI KÌ 1992 – 2009**

Đơn vị: Ngàn lượt khách

Tỉnh, thành phố	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000
Hải Phòng	207,499	214,067	342,575	374,567	442,554	545,166	585,279	644,500	819,780
Quảng Ninh	53,814	202,217	181,169	167,850	223,00	213,00	250,341	246,00	282,111
Tổng số	271,313	461,284	523,744	542,417	665,554	758,166	835,620	890,000	1101,891

Tỉnh, thành phố	2001	2002	2003	2004	2006	2007	2008	2009
Hải Phòng	975,300	1140,00	1330,00	1660,00	2362,745	2961,921	3095,765	3372,954
Quảng Ninh	1298,091	1430,00	1482,00	1632,00	1944,720	2163,00	1600,00	3180
Tổng số	1273,091	2570	2812	3292	4310,466	4906,641	4945,765	6037,600

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Hải Phòng

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Quảng Ninh

Phụ lục 3:

HIỆN TRẠNG THU NHẬP DU LỊCH Ở HẢI PHÒNG – QUẢNG NINH GIAI
ĐOẠN 1992 – 2009

Đơn vị: Tỷ đồng

Tỉnh, thành phố	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999
Hải Phòng	23,115	34,629	38,184	58,212	61,200	88,602	123,8	145,0
Quảng Ninh	15,023	25,800	50,550	60,150	88,000	101,000	133,3	179,0
Tổng số	38,136	60,425	88,734	118,632	149,200	189,620	257,1	324

Tỉnh, thành phố	2000	2001	2002	2003	2004	2007	2008	2009
Hải Phòng	174,0	319,180	440,495	457,304	470	1023,755	1146,552	1204,632
Quảng Ninh	223,8	338,994	742,102	878,790	1060,0	2117,4	2400,0	2607,0
Tổng số	397,8	658,174	1185,597	1336,094	1530,0	3141,155	3546,552	3271,632

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Hải Phòng

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Quảng Ninh

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

Phụ lục 4:

**BẢNG: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
Ở HẢI PHÒNG.**

Tên dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư (tỉ đt)	Năm phê duyệt	Thời gian hoàn thành dự án
Dự án khu đô thị Cái Giá – Cát Bà	Đảo Cát Bà, Thành Phố Hải Phòng	9790	2003	2010
Khu vui chơi giải trí, nhà nghỉ Cát Cò III của công ty TNHH Trường Bình Minh	Bãi tắm Cát Cò III, Cát Bà	50	2001	2004
Khu vui chơi giải trí Công viên Rồng Biển của công ty Cổ phần PG Rồng Biển	Khu sân cảng – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng	50,056	2002	2005
Công viên Vạn Sơn của Công ty Cổ phần Công viên Vạn Sơn	Khu I, phường Vạn Sơn, Đồ Sơn	60,486	2002	2005
Dự án xây dựng dịch vụ ăn uống của Công ty TNHH Phúc Khang	Xã Anh Dũng, Kiến Thụy, Hải Phòng	3	2002	2004
Khách sạn VINACONEX của Tổng Công ty đầu tư XNK Xây dựng	Thị trấn Cát Bà	61,475	2002	2004
Khu du lịch sinh thái Vân Tra của Công ty TNHH sinh thái Vân Tra	Thôn Vân Tra, An Đông, An Dương, Hải Phòng	9,427	2002	2005
Dự án xây dựng khách sạn Quốc tế tại Đồ Sơn của Công	Phường Vạn Sơn, Quận Đồ	220	2003	2005

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

ty TM và du lịch Nam Cường	Sơn, Thành phố Hải Phòng			
Làng biệt thự cao cấp Đồ Sơn của Công ty Cổ phần Daso	Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn	395,072	2003	2006
Dự án xây dựng KS Hùng Long của Công ty TNHH Hùng Long	Đường Chùa Đông Cát Cò III, thị trấn Cát Bà	28,5	2003	2005
Dự án xây dựng Công viên nước Cát Bà của Công ty Phát triển Hạ Tầng Hà Nội 1000 năm	Thung lũng Ông Nùng, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	35,680	2003	2005
Dự án xây dựng khu dịch vụ Du lịch Trường Giang của Công ty Cổ phần thoát nước và Vệ sinh Hải Phòng	Tại phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng	14,680	2003	2005
Dự án xây dựng Văn Phòng, khách sạn, khu dịch vụ du lịch và thể thao của HTX Phú Đông	Tại phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng	13,067	2003	2004
Khu vui chơi giải trí cạn và du lịch sinh thái công viên rừng Thiên Văn của doanh nghiệp An Trường Thịnh	Phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng	13	2003	2005
Dự án xây dựng nhà nghỉ Câu lạc bộ Thủy thủ của Công ty TNHH Bờ Biển Vàng	Thị trấn Cát Bà	30	2003	2005
Khu du lịch sinh thái kết hợp nuôi trồng thủy sản của Công ty Cổ phần Ánh Dương	Thị trấn Cát Bà	13,6	2003	2005

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

Dự án xây dựng khu du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí và nhà máy nước khoáng đóng chai của Công ty TNHH Phú Vinh	Xã Bạch Đằng, Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng	30.112	2003	2005
Dự án xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch lữ hành và sinh thái của Công ty TNHH Phước Hồng	Tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng	11	2003	2005
Khu lịch vụ Du lịch Khách sạn Trà My của Công ty TNHH Vĩnh Hoàng	Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng	13,784	2004	2005
Làng Du lịch Áng Khe Thùng của Công ty Cổ phần Hà Phú	Núi Thanh Quýt, thị trấn Cát Bà	41,2	2004	2006
Khu Du lịch sinh thái Thạch Bàn của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng An Thái	Xã An Thái, huyện An Lão và xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy	32,778	2004	2006
Khu vui chơi giải trí Thể thao, văn hóa – Du lịch sinh thái Quang Minh giai đoạn I của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Du lịch Tân Quang Minh	Xã Thủy Sơn, Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên	199	2004	2006
Dự án xây dựng sân golf quốc tế 18 hố Đồ Sơn của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngân Anh	Phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	116,325	2004	2008
Khu du lịch Quốc tế Hòn Dấu của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Hòn Dấu	Đảo Dấu, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	187,967	2005	2013

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Hải Phòng.

Phụ lục 5:

**BẢNG: DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN
CỨU ĐẦU TƯ TẠI QUẢNG NINH.**

STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện
1	Khu đô thị, du lịch sinh thái Hoàng Tân	Huyện Yên Hưng	2005 – 2010
2	Khu du lịch Bãi Dài	Huyện Vân Đồn	2005 – 2010
3	Cảng tàu du lịch Hòn Gai	Thành phố Hạ Long	2006 – 2010
4	Khu du lịch Trà Cổ và sân gôn Quốc Tế	Móng Cái	2007 – 2012
5	Khu vui chơi bóng rổ (bowling)	Hạ Long – Móng Cái	2008 – 2015
6	Công viên giải trí tổng hợp và khu thể thao ngoài trời Hạ Long	Đại Yên	2008 – 2015
7	Công viên giải trí tổng hợp và khu thể thao ngoài trời Móng Cái	Trà Cổ	2009 – 2015
8	Công viên nước	Hạ Long	2008 – 2010
9	Câu lạc bộ biển và săn bắn trên đảo	Hạ Long – Bái Tử Long	2010 – 2020
10	Bệnh viện Quốc tế Hạ Long	Hạ Long	2005 – 2010
11	Khách sạn Bến Đuan	Hạ Long	2008 – 2010
12	Khu du lịch đảo Hòn Gạc	Hạ Long	2008 – 2020
13	Khu du lịch đảo Ngọc Vùng	Vân Đồn	2006 – 2010

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

14	Khu nghỉ mát trên vịnh Hạ Long	Hạ Long – Công Đông – Tây	2008 – 2015
15	Khu du lịch Khe Chè	Đông Triều	2008 – 2020
16	Khu resort ở đảo Ngọc Vừng	Vân Đồn	2006 – 2015
17	Làng văn hóa chân núi Yên Tử	Uông Bí	2007 – 2010
18	Trung tâm dưỡng lão Quốc tế Quảng Ninh	Yên Hưng	2010 – 2020
19	Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch	Hạ Long	2010 – 2015
20	Trường đào tạo lao động kỹ thuật các nghề (kể cả du lịch)	Hạ Long, Hoàn Bồ	2010 – 2020

Nguồn: Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Quảng Ninh

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

Phụ lục 6:

CÁC HỘI THẢO VỀ LĨNH VỰC QUẢN LÝ, BẢO TỒN VỊNH HẠ LONG

Stt	Tên hội thảo khoa học	Chỉ đạo tổ chức	Đơn vị thực hiện	Mục đích	Thời gian-Địa điểm	Tài liệu
1	Quản lý và kế hoạch hóa bảo tồn nguồn lợi đa dạng sinh học ở vùng ven biển	UBND tỉnh Quảng Ninh	BQL vịnh Hạ Long; Đại học Quốc gia Hà Nội	Đánh giá hiện trạng kế hoạch hóa quản lý bảo tồn nguồn lợi đa dạng sinh học vùng ven biển	Ngày 24-25/12/1997 Tại thành phố Hạ Long	Báo cáo, lưu trữ tại BQL vịnh Hạ Long
2	Nâng cao năng lực quản lý của BQL vịnh Hạ Long	UBND tỉnh Quảng Ninh; UBQG UNESCO; Bộ Văn hóa- Thông tin	BQL vịnh Hạ Long	Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ các di sản được công nhận là di sản thế giới	Ngày 19-20/7/2000 Tại thành phố Hạ Long	Báo cáo, lưu trữ tại BQL vịnh Hạ Long
3	Tuyên truyền giáo dục cộng đồng tham gia bảo vệ di sản	UBND tỉnh Quảng Ninh	BQL vịnh Hạ Long; Sở GD-ĐT Quảng Ninh	Triển khai nghị quyết số 09 NQ/TU của UB Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo số 28/2000 UB-CT của UBND tỉnh Quảng Ninh	Năm 2001 Thành phố Hạ Long	
4	Hội thảo vịnh Hạ Long 5 năm Di sản thế giới	UBND tỉnh Quảng Ninh	BQL vịnh Hạ Long	Đánh giá kết quả 5 năm hoạt động sau khi vịnh Hạ Long được công nhận là DSTG. Quy hoạch tổng thể và đề xuất các	Ngày 17/12/2000 Tại thành phố Hạ Long	Kỉ yếu Hội thảo hiện lưu trữ tại BQL vịnh Hạ Long

**Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh**

				giải pháp quản lí, bảo tồn, phát huy giá trị di sản.		
5	Đưa bộ hỗ trợ công cụ giảng dạy của UNESCO “DSTG trong tay thế hệ trẻ”	BQL vịnh Hạ Long; Sở GD-ĐT Quảng Ninh	BQL vịnh Hạ Long; Sở GD-ĐT Quảng Ninh	Đưa bộ hỗ trợ công cụ giảng dạy của UNESCO “DSTG trong tay thế hệ trẻ”	Ngày 19-29/12/2002 Thành phố Hạ Long	Lưu trữ tại BQL vịnh Hạ Long
6	Đa dạng sinh học vịnh Hạ Long	UBND tỉnh Quảng Ninh; UBQG UNESCO; Bộ Văn hóa- Thông tin	BQL vịnh Hạ Long; Tổ chức Bảo tồn động thực vật Quốc tế (FFI)	Đánh giá hiện trạng, các giá trị đa dạng sinh học của khu DSTG Vịnh Hạ Long và đề xuất các giải pháp quản lí, bảo tồn	Ngày 23-24/12/2003 Tại thành phố Hạ Long	Báo cáo lưu trữ tại BQL vịnh Hạ Long

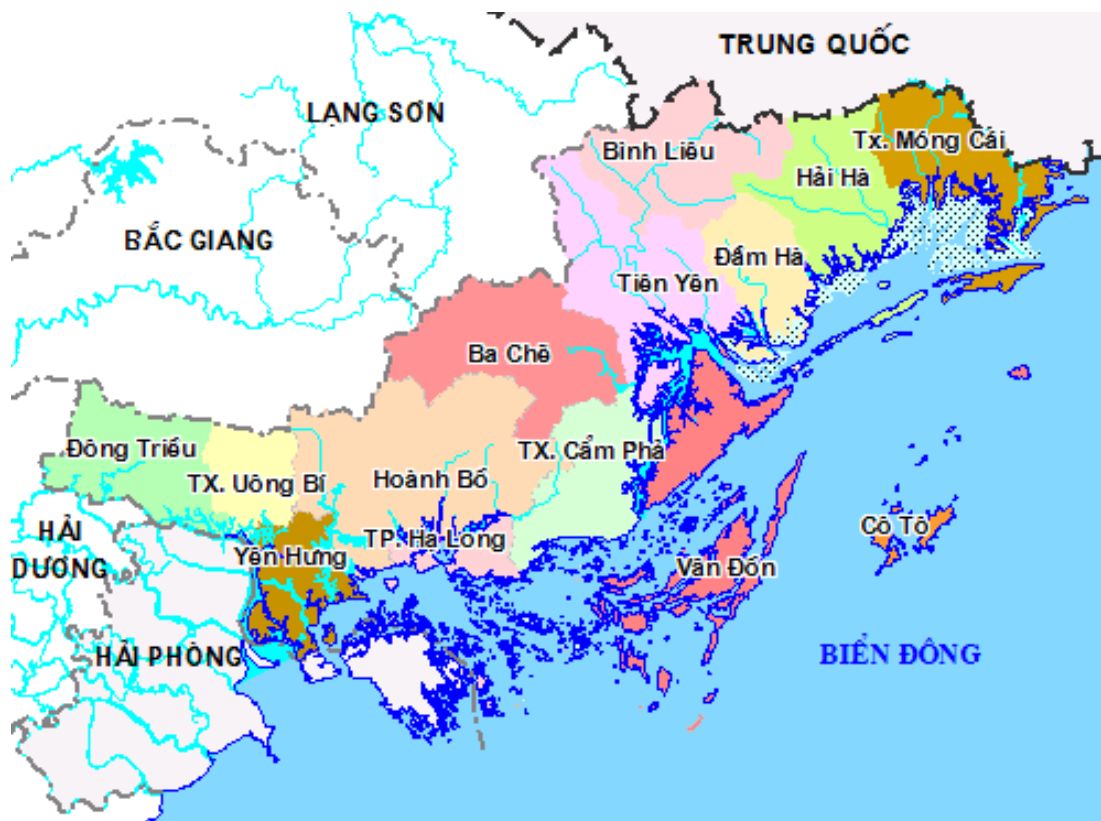
Nguồn: Halongtourism.com.vn

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*

Phụ lục 7: BẢN ĐỒ HẢI PHÒNG – QUẢNG NINH .



Ảnh vệ tinh khu vực ven bờ Hải Phòng – Quảng Ninh



Bản đồ hành chính khu vực Quảng Ninh

*Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển du lịch bền vững ở vùng ven bờ
Hải Phòng - Quảng Ninh*
